

Thụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY CHỦ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° A 788



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 1000000
10/10/1932
St. J. F. Viel

Phân sơn tô diêm sơn - hà
 Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

TÒA-BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 48, Rue Vannier, N° 48
 SAIGON

A large, stylized handwritten signature in the bottom right corner of the page.

MÀNH TRĂNG THU

Là một bộ AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT, mà cũng có thể cho là LUÂN-LÝ TIÊU-THUYẾT được, vì trong chuyện có đủ cả Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Thiệt là một thiên tiểu thuyết rất

có giá-trị, xưa nay ít thấy tiểu-thuyết nào ý tứ dôi-dào, văn-chương giản-dị mà hay như vậy. Bởi thế cho nên đã có câu: «Đi mà chưa đến Kinh-dô, chưa phải là đi. «Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc: MÀNH-TRĂNG-TU, chưa phải là đọc.» Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-vân.

HÃY HÚT THUỐC JOB

RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Lập ra năm 1926. - Cánh
Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanoi.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:

Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt và tức, đau mơi mạnh bị chạnh nước, đản ba có thai hay mệt. Lúc sau rồi nên uống, người có tuổi hoặc con nít uống cung dụng, không có kỳ với thuốc bác.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$50 10 ve lớn 23\$00
Giá: ve nhỏ 1\$50 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRÚ BÁN

Châu đốc: Nhà khám bệnh ông thầy thuốc Phạm-vân-Tiéc.

Longxuyen: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh chợ Mỹ-phước.

Sađec: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh đường me sòng gần cầu Cái-sơn.

Balat: Pharmacie Balat.

Đề bao thơ: KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Cánh
Dãy thép số 1 N° 82

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^o

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

Mời in lại kỳ nhĩ:

Tôi học nói tiếng Tây một mình 1\$00. Tôi học nói tiếng Quảng-đông một mình 1\$00. Câu chuyện Sài-vải 0\$20. - Thất hiệp ngũ nghĩa, tiểu ngũ nghĩa, tục tiểu ngũ nghĩa 4\$80. Thất kiếm thập t.m hiệp 2\$70. Xuân thu oanh liệt 0\$60. Ít ngày nữa sẽ có một bộ lịch-sử tiểu-thuyết: Tiên-Lý vận mạng của PHẠM-MINH-KIỆN tiền-sanh, trọn bộ 5 cuốn: 2\$00. Ở xa gửi thêm tiền cước 0\$85. Không gửi lãnh hóa giao ngân.

TIN-DỨC THU-XÃ
37, Sabourain, SAIGON

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn:

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày 120 trang, giá bán 1\$50 một cuốn. Mua sỉ và mua lẻ xin do nơ.

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Tel. n° 914

Giá rẻ.

PHU NỮ TÂN VÂN

Năm thứ tư, số 172 - 13 Octobre 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 566, Saigon
Dãy thép nói: Phunutantanvan Saigon

Giá báo - Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50 - Ba tháng 1\$80 - Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.- Triết-lý trong cuộc cử Đại-biểu qua Paris. - P. N. T. V.
 - 2.- Thờ-sự đoàn-binh: I, II.
 - 3.- Thanh-niên với Tô-quốc. - PHAN-KHÔI
 - 4.- Cái nghị-định rất hữu ích. - VIÊN-HOÀNH
 - 5.- Vấn-đề hoạt-thai. - VIỆT-DỨC
 - 6.- Hán-văn Độc-tu. - P. K.
vân vân...
- GIA-CHÁNH-VĂN-UYÊN-TIÊU-THUYẾT
VÀ PHẦN NHÌ-ĐỒNG

CÁI TRIẾT LÝ TRONG CUỘC TUYÊN CỬ ĐẠI BIỂU THƯỢNG HỘI ĐỒNG THUỘC ĐỊA

Cái thể-lệ của cuộc bỏ thăm cử đại-biểu Thượng-hội-đồng Thuộc-địa ở Nam-kỳ ta mới rồi có làm cho phu chủ nguyện-vọng của nhơn-dân bôn-xư hay không? Vị đại-biểu mới đắc-cử đó sau này có làm nên nổi được việc gì lợi-ích cho xứ Nam-kỳ ta không? Ông Bùi-quang-Châu có phải là người xứng đáng thay mặt cho mấy triệu đồng bào Nam-kỳ ta trong năm 1932 này hơn hết không? Đó là những vấn-đề có tánh-chất chánh-trị, nên chúng tôi xin thanh-minh trước rằng sẽ bỏ hẳn ra ngoài bài này mà không đả-động tới.

Trong mấy hàng sau đây, chúng tôi chỉ dừng về phương-diện khách-quan mà xem xét cái triết-lý ở trong cuộc tuyên-cử nói đó.

Nhơn cuộc tuyên-cử này mà chúng ta thấy rằng đại-phàm ở đời, vô-luận việc gì cũng vậy, cũng phải cần có «lý» và «thế», hề nghịch với hai cái đó mà làm thì tất nhiên là phải hỏng việc.

Trước hết, giữa khi cái ngày tuyên-cử hãy còn chưa định và thể-lệ tuyên-cử cũng chưa thấy ban-bố ra, thì đã có người mang bầu nhiệt-huyết, bỗng-yết hỏ-hào, một hai xin cho được cái chế-độ phổ-thông tuyên-cử, chẳng những nam-phổ-thông tuyên-cử thôi đâu, mà lại xin luôn cả nữ-phổ-thông tuyên-cử kia nữa.

Đối với việc hỏ-hào đó, phần-đồng các bạn rần-máy nghĩ sao thì không biết, chớ riêng phần chị em bạn gái chúng tôi, thì giữa lúc trong trí minh chưa hề dám có cái cuồng-vọng đòi hưởng cái quyền rất to lớn, là quyền bỏ thăm, mà bỗng-dưng lại có người sôi-sảng đi yêu-cầu giùm cho mình, muốn cho mình nhứt-đán được «lấn-bộ mau

hơn chị em ở bên Pháp, như vậy đáng lẽ ra thì chị em chúng tôi nên lại đặt cảm ơn cái người hoặc những người đã đứng ra hô-hào đó mới phải. Thế mà không! Chắc đọc-giã ai nấy cũng còn nhớ, đối với cuộc hô hào nữ-phổ-thông tuyên-cử, thứ-thời Phụ-nữ Tân-vấn chúng tôi chẳng những không nhận làm cái ơn, mà lại còn từ-khước hẳn đi mà không hề hưởng-ứng theo nữa.

Có gì lạ đâu : Chẳng qua là chúng tôi đã sớm biết rằng không có «lý» nào và «thế» nào mà cuộc hô-hào ấy sẽ có kết-quả nhiều ít đáng.

Bây giờ đến việc tuyên-cử. Số là sau khi thể-lệ tuyên-cử đã ban-bố và cái ngày bỏ thăm đã nhất định rồi, thì chỉ vồn-vẹn có hai người đứng-đầu ra tranh-cử mà thôi. Ấy là : ông nghị-viên Bùi-quang-Chiêu, canh-nông bác-vật và ông nghị-viên Lê-quang-Trinh, y-khoa tấn-sĩ. Như trên kia chúng tôi đã nói, đại-da-số đồng-bào ta có quan-tâm gì đến cuộc tuyên-cử này hay không và cái người đại-biểu cử đây rồi nữa có làm nên trò-trống gì không, mấy cái đó ta hãy bỏ ra ngoài mà không nói tới. Song có một điều này, là thứ ra ngoài đường hay vào tiệm cà-phê mà hỏi, thì già trẻ, bé lớn, đàn-ông hay đàn-bà gì cũng đều trả lời có một thế : « Chẳng cứ trong cuộc bỏ thăm nào, nếu chỉ có hai ông Chiêu và Trinh ứng-cử, thì mười người vẫn có đến bảy, tám người bỏ thăm cho ông Chiêu. »

Nhơn-tâm của phần đông ở ngoài đã rõ-rệt như thế, thì dư-luận trong làng báo có lẽ nào lại trái ngược hay sao ? Bởi vậy nên trước hơn báo nào hết thảy, Phụ-nữ Tân-vấn chúng tôi đã làm ống truyền-thanh cho dân-y, đem cái tình-thế ấy mà khai rõ trong một bài « thời sự đoàn binh ». Ông Lê-quang-Trinh mà tranh-cử kỳ này, thật chẳng khác nào như lợi ngược dòng nước, gan thì vẫn có gan đấy, nhưng đã nghịch với lý-thế, thì sự thất-bại sao-được-chẳng nằm chắc ở trong tay ? Cái kết-quả của cuộc tuyên-cử mới rồi đủ chứng rằng sự dự-liệu của chúng tôi là đúng lắm.

Song ông Lê quang-Trinh mà sớ-dĩ làm ngược - ngạo như vậy là bởi có nhiều duyên-cớ, tuy không tiện nói rõ ra đây, song chúng ta có thể hiểu ngầm với nhau được. La nhất duy có cái thái-độ của mấy bạn đồng-nghiệp hằng ngày của chúng tôi. Thật vậy, trong cuộc tuyên-cử nói đây, các báo hằng ngày, từ Công-Luận, Trung-Lập cho chí Sài-Thành cũng đều đã ngã theo có một phía, như bày trù của Panurge, mà ton-hót ông Lê và nhục-mạ ông Bùi, nghĩa là làm một việc ngoài hẳn chỗ ý-liệu của mọi người, trái hẳn với công-lý của dư-luận, khiến cho công-chúng trông thấy mà « hời ói ! » và hôm rầy đàn đó đều nhao-nhao lên rằng báo-giới quốc-ngữ mà dám công-nhiên binh-vực cho ông Lê-quang-Trinh, nếu chẳng phải bởi tư-tinh thì đánh. chết cũng là bởi tư-lợi !

Nhưng than ôi ! phải chi ép lương-tâm, liều danh-dự của mình để cớ-động một việc trái ngược như vậy mà thành-công đắc-thắng hay sao ! Không, cái này đến chừng khui thăm ra thì trượt hết ; đến nỗi anh nào cũng như anh nấy, chỉ dương mắt mà nhìn nhau, cái thái-độ bên-lên bờ-lơ của họ thiệt không bút mực nào mà tả ra cho hết !.

Tóm lại, trước hết là bà Trần-thiện-Quí, thứ đến ông tấn-sĩ Lê-quang-Trinh, thứ nữa đến Công-Luận, Trung-Lập và Sài-Thành, tuy đã thất bại mỗi đảng về một phương-diện, song cũng đều bị thất-bại trong cuộc tuyên-cử Thượng-hội-đồng thuộc-địa vừa rồi, là chỉ vì làm việc mà không kể gì đến « lý » và « thế ».

Phụ nữ tân vấn



THỜI SỰ' ĐOÀN BINH

Vì đánh học-trò mang bệnh, một thầy giáo bị hai tháng tù treo.

Tục-ngữ ta có câu rằng : « Thương con thì cho roi cho vọt, ghét con thì cho ngọt cho ngào. » Thế thì cái sự đánh đòn lũ trẻ nhỏ, theo như quan-niệm của người mình thuở trước, chẳng qua là vì thương yêu mà răn dạy, chứ chẳng phải vì ghét bỏ mà da-hình. Bởi vậy nên ở trong nhà, hề mỗi khi con trẻ không biết vâng lời, thì cha mẹ hoặc có bác cử việc bắt nằm xuống mà đánh đòn, đó là một sự rất tự-nhiên, chẳng những pháp-luật không can-thiệp vào mà dư-luận cũng không bao giờ dị-nghị đến.

Không những cha mẹ có bác mà thôi, cho đến ông thầy dạy-học cũng có cái quyền cho roi cho vọt nữa. Mà cái đó, cũng chẳng lạ gì, bởi vì ở xã-hội Việt-nam ta ngày xưa, ông thầy lại còn trọng hơn ông cha. Bởi vậy trong bọn chúng ta bây giờ đây, những người nào mà trước kia đã từng cắp vở đi học chữ Hán, thì chắc cũng còn nhớ rằng cái ngày mà cha mẹ chúng ta mới đem trâu rượu và dền chúng ta đến xin nhập-học với thầy, thì chúng ta cũng phải sấp xuống lạy thầy mấy lạy, rồi liếc mắt dòm lên trên bộ ván chỗ thầy ngồi, thì vẫn thấy một con roi mây để sẵn ở đó.

Thương thì cho roi cho vọt... Mà ông thầy cũng thương học-trò như con, cho nên khi dạy học tự-nhiên phải có đánh. Đánh là cái lối dạy học của mấy ông thầy giáo-tập chữ nho của ta ngày xưa.

Nhưng theo như phép su-phạm của người Tây ngày nay thì lại không cho đánh học-trò, dù học-trò con-nít cũng không cho đánh nữa. Bởi vậy nên mới rồi đây có một thầy giáo ở Rạch-giá tên là Nguyễn-văn-Hưng vì tội đánh học-trò mà bị tòa Phúc-án Saigon kêu án hai tháng tù treo.

Theo ý chúng tôi, thì cái tục đánh đòn nó cũng như cái tục lạy, đều là có hại cho hơn cách ; ngày nay hỏi trong một trăm người, vẫn có đến chín mươi chín người không ưa sự lạy, thì với sự đánh đòn, dám chắc lại càng không ai ưa lắm... Những cái thói tục có hại đến-nhơn-cách

như vậy, nếu người lớn như chúng ta đã một hai muốn bỏ, thì tưởng cũng không nên đem mà dạy học cho trẻ con làm chi nữa. Thế thì cảm hẳn mấy nhà su-phạm không cho đánh đá học-trò, đó đành là một việc rất hay, chúng tôi chỉ có thể tán-đồng mà thôi, chứ không nói gì cả. Phương chi, theo như lời quan tòa Weil mà báo « Công-luận » đã thuật lại, thì thầy giáo Nguyễn-văn-Hưng ở Rạch-giá kia lại là một người hay uống rượu, hề lúc có chén rồi thì đánh học-trò dữ lắm, không phải chỉ đánh mấy đũa học dở hay làm biếng đâu, mà lại đánh bậy đánh can siết thầy. Thầy đánh làm sao cho đến nỗi học-trò bị bệnh, nên chỉ tòa đã kêu án hai tháng tù treo cũng là đáng lắm. Đánh như kiểu nói đây, há phải là vì thương yêu mà cho roi cho vọt ?

Ông Pierre Mille đối với sự đánh đòn lũ trẻ nhỏ.

Nhơn câu chuyện thời-sự trên đó, chúng tôi lại xin thuật luôn ra đây cho đọc-giã biết ý kiến của nhà văn-sĩ Pierre Mille về sự đánh đòn lũ trẻ nhỏ.

Trong một bài « tạp-kỳ » đăng ở báo Excelsior mới đây, ông Pierre Mille có nói đại-y rằng :

Ở bên Huê-kỳ thuở xưa cũng như ở các trường nhà-nước bên Ang là bây giờ, trong cái chế-độ giáo-dục trẻ-con, người ta vẫn dùng cái phương-pháp Caning, nghĩa là sự đánh đòn. Bên Huê-kỳ thì đã bỏ cái tục ấy rồi. Theo như bà Delarue Mardrus thì ty học-chánh Huê-kỳ có gửi giấy đi hỏi những người phụ-huynh thuở trẻ đã từng bị tội kìa ăn nợ mấy câu hỏi như vậy :

« Thuở còn nhỏ, các ông đã bị những hình-phạt gì ? — Đối với những cách hình-phạt đó, các ông đã tức tối giận dữ như thế nào ? — Các ông vẫn dùng phương-pháp nào để dạy con các ông ? »

Những vị phụ-huynh nào mà thuở nhỏ đã bị đánh đòn, thì phần nhiều đều đáp rằng : « Khi thì... tôi muốn tự giết tôi... khi thì tôi muốn trốn đi mất. »

Theo đó, các nhà điều-tra mới kết-luận rằng bọn kia vì thuở nhỏ bị cha mẹ đánh đòn mà khi lớn mới trở nên người hung-dữ đến nỗi bị án tử.

Kể đó ông Pierre Mille bèn cãi lại rằng: Theo như trong quyển sách Le Prince Napoléon của ông Ferdinand Bac, thì bà thân-mẫu của hoàng-đế Napoléon là bà Lætitia đã nói rằng: « Là trẻ con tôi lúc nhỏ vẫn hết sức khó dạy, nên tôi đã phải đánh đòn chông nó dữ lắm. »

Rồi ông Pierre Mille hỏi rằng: « Vậy mà khi lớn lên vua Napoléon có trở nên trộm cướp hay không? »

Lại theo ông Pierre Mille thì vua Frédéric de Prusse thuở nhỏ cũng đã bị thân-pẫu là vua Guillaume đánh đập một cách rất tàn-nhẫn.

Kết-luận, nhà văn-sĩ trứ-danh nói đại ý như vậy: Đánh hay không đánh, cái đó chẳng có nghĩa gì hết tẹo, hề khi một đứa con nít bầm-lánh khỉc thường, thì dầu có làm thế nào cũng chẳng sửa đổi nó được. Sau hết, ông Pierre Mille lại cho chúng ta biết rằng chính ông đó, thuở nhỏ ông cũng đã bị bà thân-mẫu đánh hoai, mà ông cũng chẳng hề biết giận-dối, chớ đừng nói đến sự muốn « lia mẹ » đi làm chi!

Có lẽ ông bà cha mẹ chúng ta thuở trước cũng vẫn có cái tư-tưởng hơi giống như tư-tưởng của nhà văn-sĩ Pháp trên đó, nên chỉ mới đặt ra câu tục ngữ « thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho ngào » và coi sự đánh đòn lũ trẻ con là một sự tự-nhiên lắm.

Song nếu rồi gặp những người làm cha làm mẹ hay có tánh khùng khùng, hoặc rượu chè say sưa đến nỗi lạm-dụng sự cho roi cho vọt như kiểu thầy giáo Nguyễn-văn-Hưng ở Rạch-giá đó, thì chúng ta mới nghĩ sao?.....

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0p.18, nguyên 16 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chữa đủ thứ cao, đơn, hươn, tán, để trị bệnh cho đồng-bào ta, có nhiều người cảm ần, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thức-Liêng hiện kim ở tại số nhà 136 đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tôn lưu ý.

NGHỀ MỚI CỦA TA



Không cần có bản thống-kê, chắc ai cũng nhận rằng mỗi năm đồng-bào ta tốn phí về món nhang, không biết mấy ngàn mấy muôn đồng mà kể. Số tiền ấy nó đi ngay

vào túi người Tàu, bởi vì thuở nay có người Annam nào làm ra nhang mà bán cho đồng-bào ta dùng để vấn hỏi hoặc chia sớt mỗi lợi ấy với người Tàu đâu.

Không thể bỏ cái tục đốt nhang được thì đồng-bào ta nên làm nhang mà bán cho nhau dùng, chớ để vát tiền đem đổ sông Ngô mai, tưởng cũng thiệt hại và tối hổ cho ta lắm.

Có lẽ ông Hồ-văn-Vượng ở làng An-nhon-xã (Gia-định) dòm thấy sự cần dùng nhang của đồng-bào ta không thể nào dứt được, và nếu để cho người Tàu chiếm độc quyền bán nhang cho bà con ta dùng mãi mãi cũng có hại cho bà con ta chẳng nhỏ, nên ông mới lập ra một sở chế-tạo nhang rất là xứng đáng.

Ông làm đủ thứ nhang: nhang Chà, nhang Xiêm, nhang Tàu, nhiều hạng, nhiều giá; nhang của ông làm đã khéo đã tốt mà lại thơm hơn và rẻ tiền hơn đồ của khách-trú nhiều.

Một nghề mới của Annam ta.

Lâu nay Bần-bào thường cõ-động cho đồ nội-hóa, cũng thường khuyến-kích anh em đồng-bào rán mở mang công thương kỳ nghệ để tranh quyền tranh lợi với người, nay thấy ông Hồ-văn-Vượng lập ra sở làm nhang — tuy chẳng phải là việc lớn lao chi — nhưng Bần-bào cũng rất vui mừng mà giới-thiệu với đồng-bào trong nước.

Ai muốn giao-thiệp với nhà làm nhang, xin cứ viết thư hoặc đến ngay nhà:

M. HỒ-VĂN VƯỢNG
Ở gần gare An-nhon (Gia-định)

HÃY HÚT THUỐC JOB

THANH NIÊN VỚI TỔ QUỐC

KỂ THANH NIÊN TAN HỌC NƯỚC TA MUỐN GIÚP ÍCH CHO TỔ QUỐC NÊN LÀM THẾ NÀO?



Hiện nay ở nước ta, nhứt-ban dân-chúng đối với kẻ thanh-niên tân-học đương có một lời trách-bị. Kẻ thanh-niên tân-học khi nghe được lời trách-bị ấy, bình như cũng làm thình mà thừa-nhận đi. Đại-khải họ vì cực-chẳng-tủ mà thừa-nhận, chớ chẳng phải vui lòng; họ muốn tránh cho khỏi lời trách-bị ấy lắm chớ, có đều chẳng biết cách nào tránh khỏi, thôi thì phải thừa-nhận.

Lời trách-bị như vậy: Các ông thanh-niên đi du-học về, lãnh những bằng-cấp nọ, bằng-cấp kia, học đến bậc cao như thế, mà chẳng thấy làm ra được cái gì gọi là giúp ích cho ai, cho xã-hội, cho đồng-bào, cho tổ-quốc!

Kẻ thanh-niên tân-học nghe lời ấy rồi tự nghĩ lại mình thì quả thật như vậy. Một người học ở bên-quốc đến độ 20 tuổi, sức học đã khá rồi, bắt đầu xuất dương sang Pháp. Ở đất Pháp mau thì đôi-ba năm, lâu thì sáu-bảy năm, nếu là người thông-minh có chí, ít nữa cũng lấy được vài ba cái bằng-cấp vừa cử-nhân vừa lãn-sĩ rồi về. Về rồi, kể thì làm việc nhà-nước, kể thì làm việc tư, lương mỗi tháng từ hai trăm đồng cho đến bốn năm trăm đồng chẳng hạn. Trong khi đó, cưới vợ giàu, sắm xe-hơi, anh học-sanh ngày xưa thì hôm nay đã nhảy lên cái địa-vị sang-trọng danh-tiếng. Kể về sự dương-danh hiển-thân, như thế cũng đã được lắm. Song-ìe, nói về sự đối với xã-hội, đồng-bào, tổ-quốc, thì làm như vậy đó, có thể gọi được rằng giúp-ích gì đâu?

Trong đám thanh-niên tân-học hoặc-giá cũng có người nghĩ như vậy: Úa hay! hồi mình đi học, cha mẹ mình cho tiền, còn mình thì ra công thức khuya dậy sớm, ngày nay là ngày trồng cây đã có trái, thì mình và cha mẹ mình hái mà ăn, chớ lại có giúp ai? Tổ-quốc đồng-bào hồi đó có thì cho thặng này đồng nào đâu mà bây giờ hông kể-lẽ?

Người nào nghĩ như vậy thì thôi, chúng ta cũng đừng nói tới họ nữa. Nhưng, không phải là không có người nghĩ khác.

Mục-dịch của sự học có phải để mà hiển-thân dương-danh, vinh-thê âm-tử mà thôi chăng? Hầu không phải thế. Sanh ra làm người trong xã-hội, ai cũng có một phần trách-nhiệm đối với xã-hội hết, mà những người có học-thức cao chừng nào, lại càng có trách-nhiệm nặng chừng nấy. Xã-hội đương ở vào địa-vị thua-sút, tổ-quốc đương gặp bước khó khăn, nhứt-ban dân-chúng ở trong đó thấy mà không biết làm thế nào, thì cái lòng trông-cậy ở hang học-thức lại càng nhiều. Trông cậy nhiều mà chẳng thấy được gì thì họ phải thất-vọng; thất-vọng thì hẳn có những lời trách-bị theo sau.

Vị thanh-niên nào đã nghĩ như tôi mới vừa nói thì cũng đã thừa-nhận những lời trách. Có kẻ đã tỏ ý phan-nản riêng về phần mình trong khi đàm-đạo với chúng bạn: « Tôi nghĩ mà xấu-hổ quá, hồi bước chửa ra đi, định học về rồi làm thế nào thế khác, té ra bây giờ cũng « một ngày hai buổi » như người ta! »

Biết thừa-nhận lời trách và biết trách mình như vậy, con người ấy, ta phải nhìn là người có lòng với tổ-quốc đồng-bào lắm. Thế thì ta thử nói với họ rằng: « Ông đã biết vậy, sao ông không làm gì thì làm đi? sao ông không giúp ích đi? » — coi thử họ nói ra sao.

Tôi đã nghe người ta nói nhiều lần rồi. Người thì đổ cho thời-thế khó-khăn; người thì bực mình vì không có địa-vị, không có quyền hành-động; người khác nói mình có chí có tài mà không có tiền; người khác nữa nói trình-độ quốc-dân ta còn thấp-kém quá, hóa một vài tay học-thức cũng chẳng đủ làm gì. Còn nữa, những bằng kể lấy bốn cái thuyết đó thôi, bốn cái cũng đều có lý hết.

Tuy vậy, chúng ta nên rủ nhau trở lại ban đầu, hỏi thử hai chữ « giúp ích » trong lời trách-bị trên kia là muốn chỉ về điều gì, thế nào là giúp ích? Có phải người ta mong cho các ông đi du-học về một cái, tức-thì rình cái nước Việt-nam này mà đề lên một cái địa-vị sang-trọng chẳng? Có phải họ mong mấy người đầu lẩn-sĩ luật về thì thay đổi những luật-pháp cũ đi chăng? Có phải họ mong mấy ông kỹ-sư về thì lập ra rất nhiều xưởng máy để chế-tạo quốc-hóa chăng? — Có lẽ dân-chúng không mong những điều đó. Không phải là họ không thích mà không mong; có điều họ biết chắc là mong như vậy không được, nên họ mong thế khác, họ nói « giúp ích » là giúp ích cách khác.

Ái nấy đều biết rằng các nước phương Đông ta từ hồi gặp người phương Tây đến giờ thì trăm sự gì cũng thua kém họ hết. Lăn lặn lại biết thêm rằng người phương Tây sớ-dĩ họ hơn ta như thế là tại cái học của họ hơn ta. Duy có biết vậy mới rủ nhau qua Tây mà học; bằng không thì sự du-học chẳng đã thành ra vô nghĩa?

Người Nhật-bản và người Trung-hoa lại còn du-học trước ta nữa. Cũng một ý ấy, họ biết cái học của Tây là hay, nên mới lặn-lội mà đi tìm cho được để đem về xứ sở mình. Thì quả-nhiên họ đã làm đạt đến mục-dịch rồi: bao nhiêu du-học-sanh của Nhật và Tàu từ trước đến giờ đã đem cái học của mình sở đắc ở bên Tây ra mà truyền-bá cho người trong nước. Nước của họ đã bỏ củ theo mới, và đã tấn-bộ gần bằng các nước phương Tây, cũng là nhờ đó.

Phải, một nước mà tấn-bộ được, là nhờ ở phần đóng dân chúng. Mà lũ dân-chúng ấy, họ có thể kéo nhau hết đi ra ngoại-quốc để tìm lấy sự khôn-ngoan đâu. Thế thì cái sự nhờ ở mấy người đi học về rồi truyền-bá lại cho họ, là sự đương-nhiên lắm.

Nói đến đây, đã rõ nghĩa hai chữ « giúp ích » là thế nào rồi. Á! Dân chúng Việt-nam không mong các ông thanh-niên đổi pháp-luật hay là lập xưởng máy, nhưng họ chỉ mong các ông ấy bày-biểu cho họ biết pháp-luật là gì, xưởng máy là gì do thói. Nói tóm đại-ý như vậy: mỗi một vị thanh-niên tân-học hãy đem một vài phần mười của cái học mình đã lấy được ở ngoại-quốc ra mà truyền-bá cho dân-chúng, để nâng cao cái tầm tri-thức của họ lên, như thế gọi là giúp ích.

Nếu vậy thì thời-thế có khó-khăn mấy mà ngại chi? Ai có địa-vị và có quyền, như những người làm đốc-học, làm giáo-sư, thì giúp-ích được rồi; còn kẻ không có địa-vị và quyền, há phải là không

phương làm được? Tiền vào là vật cần, nhưng trong việc truyền-bá tư-tưởng học-thuật cho đồng-bào, tưởng nó cũng chưa phải là sự cần nhưt. Còn nói chỉ sự trình-độ quốc-dân thấp-kém thì hẳn là thấp-kém rồi; chính vì sự thấp-kém đó mà họ mới mong các ông giúp ích cho.

Nói rõ ra như vậy rồi cái cơ kể thanh niên tân-học xử ta không làm gì được, không giúp-ích được cho đồng-bào tổ-quốc, là không phải ở bốn cái thuyết cho rằng có lý trên kia, mà ở nơi khác.

Đã nhiều lần thấy người ta viết lên trên báo mà phân-bì rồi. Họ phân-bì thanh-niên ta với thanh-niên Nhật, thanh-niên Tàu: Sao thanh-niên hai nước ấy đi du-học về, có nhiều kẻ đã làm sách làm vở ra, lấy tư-tưởng của mình mà dạy-động cả xã-hội, còn thanh-niên của ta, sau khi du-học đã thành-tài, lại không làm được như thế?

Tôi biết tại sao rồi. Không phải tại thời-thế và địa-vị, không phải tại không tiền; nhưng tại chỗ khác. Cái chỗ ấy, trong khi đem thanh-niên ta so-sánh với thanh-niên của Nhật của Tàu thì nó lời ra.

Đại-phàm muốn thấu-thái một cái văn-hóa khác để hội-hỗ cho cái văn-hóa sẵn có của mình, thì một điều căn-yếu trước hết là phải biết rõ cái văn-hóa sẵn có ấy ra sao, phải ngẫm-ngẫm trong cái văn-hóa ấy, phải lấy chính mình dính-dấp với nó mới được. Nói vì mà nghe, cũng như ta muốn sửa sang một cái nhà cũ, thì tất-nhiên là ta phải thấy rõ trong cái nhà ấy, chỗ nào nên đề, chỗ nào nên thay. Người Nhật người Tàu họ hiểu cái lẽ đó, cho nên trước khi cho bọn thanh-niên xuất-dương, họ đã lấy giáo-dục bản-quốc mà tạo cho mỗi người một cái tư-cách đứng-dấn rồi.

Nói riêng về nước Tàu. Ở trong nước, từ ấu-học nhằn lên cho tới đại-học, đều dạy bằng chữ bản-quốc. Từ trung-học trở lên mới có dạy tiếng ngoại-quốc, nhưng chỉ là phần phụ. Địa-dư, sử-ký, phong-tục, chế-độ của nước mình từ xưa đến nay ra sao, đại-khái một trò cao-đẳng tiểu-học trở lên đều hiểu hết; và lên đến trung-học, đại-học lại còn hiểu nhiều hơn. Thường thường là một người đã tốt-nghiệp đại-học ở nước nhà rồi mới xuất-dương du-học. Trong khi họ học được điều gì ở ngoại-quốc, họ có thể đem mà so-sánh với điều đã học ở bản-quốc mà thấy hơn thua lợi hại thế nào; chứ không phải học tới đâu biết tới đó mà cho rằng đủ.

Bọn ấy, khi về nước rồi, làm gì thì làm, nhưng cốt nhưt là họ không quên sự dịch sách và làm sách. Việc dịch-thuật của họ là việc làm có ý-thức, cho nên cũng thấu được hiệu quả rất lớn.

Nguyên người Tàu thuở xưa chỉ chịu kém người Tây về sự đóng tàu đúc súng, chứ còn về văn-học triết-học thì họ khinh đút đi. Ấy là một sự lầm. Từ Nghiêm-Phục dịch những sách triết-lý của người Anh người Pháp ra, Lâm-Thư (người này không du-học, không biết chữ Tây, nhờ kẻ khác cất nghĩa cho mà dịch) dịch những sách văn-học ra, đến đó dân Tàu mới mở mắt mà thấy rõ sự tinh trong thế-giới và địa-vị nước mình hơn hồi trước. Nội một cái thấy rõ được như vậy đã là quan-hệ cho nước Tàu chẳng vừa, cho nên công-trang của hai người ấy cũng chẳng vừa.

Nước Tàu từ trước vẫn có triết-học, song chưa có ai làm triết-học-sư. Không có triết-học-sư thì cái tri-thức của quốc-dân về đường ấy lộn-xộn lắm, cũng là một sự thua người ta và bất lợi cho mình. Hồ-Thích, sau khi đậu bác-sĩ triết-học ở ngoại-quốc rồi, thông-thạo những triết-học của ông Descartes, ông Kant rồi, về nước dạy khoa triết-học, còn làm ra bộ sách « Trung-quốc triết-học-sư đại cương ». Từ đây bên Tàu mới có triết-học-sư như bên Tây.

Ấy là kẻ những sự lớn lao mà nghe. Còn nói cho hết thì không biết thế nào cho hết được. Cho đến những người đi học khoa nuôi gà, về cũng làm sách dạy nuôi gà; người đi học nuôi thỏ, về cũng làm sách dạy nuôi thỏ. Đại-đề mỗi một người du-học-sanh Tàu, không lớn thì nhỏ, cũng có làm ra một việc chi có ảnh-hưởng tới đồng-bào tổ-quốc mình. Mà sớ-dĩ như vậy là nhờ ở cái giáo-dục của nước họ, trước khi du-học, đã làm cho họ dính-dấp với đồng-bào tổ-quốc mình vậy.

Nước ta thì khác hẳn. Giáo-dục của nước ta chưa hề cho thanh-niên ta ngẫm-ngẫm trong văn-hóa cũ của xứ mình. Một người học-sanh từ ấu-học lên đến cao-đẳng (chỉ trường Cao-đẳng Hanói) vẫn có đọc sử-ký bản-quốc, địa-dư bản-quốc; vẫn có làm bài luận bằng chữ Quốc-ngữ; nhưng đó là một môn trong chương-trình ở lớp học mà thôi, mới vừa biết qua-loa mà thôi. Một người học-sanh tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng Hanói ra, để ai dám

bèo đó là một người Việt-nam đứng-dấn, có đủ tri-thức về văn-hóa Việt-nam đứng-dấn.

Không, không đâu. Ở dưới cái chế-độ giáo-dục này, họ đâu muốn làm một người Việt-nam đứng-dấn, muốn có đủ tri-thức về văn-hóa Việt-nam đứng-dấn, cũng không được nữa.

Cũng thì là danh-nhân trong chánh-giới, nhưng về ông Richelieu, tể-tướng của vua Louis XIII ở hồi thế-kỷ XVII thì một người học-sanh Việt-nam lại biết rõ hơn là biết ông Nguyễn-tri-Phương hay ông Phan-thanh-Giản là đại-thần của vua Tự-đức ở thế-kỷ XIX, về thời-gian và không-gian đều gần hơn. Cũng thì đường xe-hỏa, mà hồi ở ga lớn Paris có tề ra mấy nhánh thì họ nói mau hơn là cũng đồng một câu hỏi ấy mà hồi về ga lớn Hanói.

Cho những người tốt-nghiệp ở Cao-đẳng Hanói đó đi du-học rồi về cũng còn chưa chắc giúp ích cho đồng-bào được gì thay; huống nữa là thứ trẻ-con mười, mười-hai tuổi, sang Pháp ở luôn đến ba chục tuổi rồi về, thì bảo còn thiết gì với cái xứ sở này mà mong họ?

Có nhiều kẻ lúc về đây rồi, cho đến cái tiếng Annam cũng không muốn nói, là phải làm; ta cũng chẳng nên phiền-trách họ, hay nhao-báng họ làm chi.

Thật quả là không được. Một người Việt-nam đầu du-học hay chẳng du-học cũng vậy, học chữ Pháp giỏi mấy mặc lòng, mà nếu chẳng ngẫm-ngẫm trong văn-hóa cũ của Việt-nam, thì quyết là không làm gì cho xã-hội này nhờ được hết. Người ấy nếu trời phó cho một cái lòng ái-quốc, muốn cúc-cung tận-tụy với nước với nòi, là cũng chẳng biết làm cách nào cho có ảnh-hưởng mây-may đến anh em chị em con nhà Hồng-Lạc.

Lẽ ấy sờ-sờ ra, không còn hồ-nghi gì nữa. Những người không biết một chút gì về văn-hóa bản-quốc hết mà học Pháp-văn giỏi, thì khi họ có mặt trong xứ này cũng như một người ngoại-quốc có mặt vậy thôi; ta không khi nào mong người ngoại-quốc ấy giúp ích cho ta, thì ta què gì lại đi mong những người vốn là đồng-bào với ta ấy?

Thật, ai đã tư cật đặt cái dây liên lạc với tiền-nhân và đồng-loại của mình rồi thì khó lòng mà mong rằng một ngày kia sẽ lấy lại sự quan-hệ. Thanh-niên ta bây giờ hầu hết không coi được cái phó-ý của nhà mình; thói-tục trong họ trong lòng nhưt giai không biết tới; trở về cố-quốc mà lại như chim-chích vào rừng, thì còn nói chuyện giúp-ích gì cho ai!

HÃY HÚT THUỐC JOB

Nghĩ như vậy rồi thì không thể không nảy ra câu hỏi. Câu hỏi ấy tức là câu nêu lên làm cái phó-đề trên kia : Kể thanh-niên-tân-học nước ta, muốn giúp ích cho tổ-quốc, nên làm thế nào ?

Theo sự-lý trong bài này, tôi tưởng, trước hết ta phải nhờ ở sự tu-dưỡng riêng. Mục-dịch của sự tu-dưỡng riêng này cốt ở nối lại cái giây liên-lạc với tiên-nhân và đồng-loại . . . Ta tu-dưỡng làm sao cho ta thành ra một người Việt-nam đúng-đắn, nghĩa là ngâm-ngắm trong văn-hóa cũ Việt-nam, có đủ tri-thức về văn-hóa ấy. Ta tu-dưỡng làm sao cho ta thành ra một người có quan-hệ với dân-chúng, đi đến làng nào trong nước cũng như đi vào buổi-học hay là phòng thí-nghiệm của ta, không có ngờ-nghết chút nào. Kể thanh-niên-tân-học nên lưu-tâm ở chỗ đó trước rồi sau mới nói đến chuyện giúp ích cho tổ-quốc đồng-bào được.

Một bài sau tôi sẽ nói thêm. PHAN-KHÔI

NHÀ CHUYÊN MÔN VỀ NGHỀ

SỬA ĐỒNG HỒ

Một nhà sửa đồng hồ đáng cho quý khách tin cậy là nhà :

TRẦN-VĂN-HAI đit HAI KỶ

62, 64 Rue Amiral-Dupré — SAIGON

Đường Amiral - Dupré ở hông nhà hàng Courtinat, Annam kêu là đường Thủ-đức.

M. Trần-văn-Hai là một nhà rất chuyên-môn về nghề đồng-hồ, đã làm cho một nhà sửa đồng-hồ của người Pháp trong 15 năm, được nhiều giấy ban khen. Chẳng như, sửa ma thoi, lại có ban đủ các thứ đồng-hồ lớn nhỏ và Carillon Westminster.

Quý khách có mua hoặc có sửa đồng-hồ xin nhớ đến hiệu này thì sẽ được vừa lòng lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Giải nghĩa mấy danh-từ bị hỏi

Nhơn mới rồi có nhận được thư của độc-giã hỏi về mấy danh-từ chữ Hán, chúng tôi xin trả lời như sau đây :

Ác vàng chỉ mặt trời, bởi chữ kim-ô (金烏) mà ra. Nguyên người đời xưa tin rằng trong u-ật trời có con quạ ba chân, và liêng ta cũng kêu con quạ bằng con ác, cho nên nói ác vàng. Chữ kim đây không hẳn là vàng, là đồng cũng được, cốt để hình-dung cái sắc của mặt trời đó thôi ; có lẽ từ người dịch ra lần thứ nhất, dịch là vàng, thì ta hay là vàng.

Câu hát : Ác vàng đã xế non tùng, chim kêu ải bác, trống thùng lâu tây, ác vàng tức chỉ mặt trời đó vậy.

Bạch thố hay thỏ bạc là chỉ mặt trăng. Vì người đời xưa tin rằng trong trăng có con thỏ, và lại mặt trăng sắc trắng cho nên nói bạch hay bạc.

Rễ đồng-sàng xuất sách Thế-thuyết. Quan Thái-hủy Khích-Giam sai người tới coi mắt rễ nơi nhà họ Vương. Vương-Đạo bảo sang bên chái đồng xem hết thấy lữ-đệ, ưng người nào thì gả cho người ấy. Người ấy đi coi rồi về thưa lại cùng quan Thái-hủy rằng : « Các cậu nhà họ Vương cậu nào cũng được hết. Nhưng khi nghe tin tôi đến, coi bộ cậu nào cũng giữ-gìn khép-nep ; duy có một cậu nằm ở giường phía đông phớt bụng, như là chàng nghe chỉ hết. » Khích-Giam nói rằng : « Ấy là tuy rễ tốt do ! » Hỏi thăm ra, té là Vương-hi-Chi ; Khích-Giam bên gả con-gái mình cho. — Đồng-sàng là giường phía đông, chỉ người rễ xứng-dáng. Ấy là một cái điển.

Đầu nam-giàn. Nồi nam-giàn mới phải. Tích này xuất ở kinh Thi. Có câu : « Vu ai thái tần, nam-giàn chi tần. » (Nghĩa là : Chưng dùng hai rau tần, ở bên kne phía nam.) Nna giải thì nói rằng « ta bắt thì khen vợ các quan lo việc hái rau về để nấu-dọn cùng quây, vậy là hết đạo làm đầu. Nhơn đó người ta nói rằng « đầu nam-giàn ».

Dưới câu đó lại còn câu « Vu di thái táo, vu bì hàng-lạo » nữa, táo cũng là rau táo, bởi vậy người ta cũng gọi đàn-bà biết chăm-lo việc nhà là « táo-tần » hay « tần-táo ».

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie medicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquency) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h,30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

10 Rue Taberd

Giấy nói số 821



CÁI NGHỊ ĐỊNH RẤT HỮU ÍCH
CHO NÔNG GIA NGHIỆP CHỦ

Hơn hai năm nay đồng-bào ta thấy đều bị thiệt-hại về nạn kinh-tế khủng-hoảng. Làm ăn lớn mắc nợ lớn, làm ăn nhỏ mắc nợ nhỏ, không có người nào là không mắc nợ.

Trong số người mắc nợ đây, phần nhiều là nông-gia nghiệp-chủ, những người có tiếng tăm giàu có chừng nào, lại càng mắc nợ lớn chừng này.

Hồi trước, người mình cho mắc nợ là một việc hổ thẹn, ai rồi có mắc nợ cũng đều lo che đậy giấu dìm, che đậy giấu dìm không kham, để người ngoài hay được lấy làm xấu hổ, rầu buồn muốn chết.

Ngày nay không còn như vậy nữa. Mắc nợ là một sự thường, một lẽ cố-nhiên, giàu mắc nợ nhiều, nghèo mắc nợ ít, ai ai cũng đều mắc nợ, chẳng ai dám cười ai, nên cũng chẳng ai còn muốn giấu ai nữa.

Mắc nợ mà chẳng còn giấu-dìm, chẳng còn lo sợ chê cười, ta cứ xem đó cũng đủ biết rằng hiện nay số người mắc nợ đã tràn-đia rồi vậy.

— Đồng-bào ta mắc nợ ai ?

— Tôi xin đáp mau rằng đồng-bào ta mắc nợ nhà băng, hãng bạc, nhưt là mắc nợ của bọn chà Xă-tri ở Saigon và ở các châu-thành lục tỉnh.

Những chủ nợ của ta đều là người ngoại-quốc cả. Người ngoại-quốc làm chủ nợ ta, không cũng biết bao giờ họ cũng tính lột da ta, không lột da ta được thì họ cũng tóm thâu ruộng đất nhà cửa của ta, nếu đến ngày ký hẹn, mà ta không có tiền trả đủ cho họ.

Phần nhiều chủ nợ của ta, họ tàn-nhân độc-ác lắm.

Dòm thấy nông-gia nghiệp-chủ ta hồi này gặp phải tình nguy cảnh khổ, không thể vay mượn ở đâu cho có đủ tiền mà trả nợ cho họ, họ bèn làm ngặt, đàm đơn vào Tòa mà kiện xin tịch biên và bán đấu giá sự sản.

Sự sản của ta đáng 50 ngàn đồng, ta thiếu nợ họ chỉ có 15 ngàn thôi, thế mà ta phải cũi đầu trước mặt pháp-luật, để cho họ tịch biên sự sản và đem ra đấu giá.

Đấu giá có lợi cho họ lớn lắm. Bữa đầu giá, đành là ta không kiếm đâu cho có tiền mà mua cuộc ruộng đất nhà cửa của ta rồi, nhưng bấy giờ, nếu trong bà con đồng-bào ta, có ai có tiền nhẩy ra đấu mua, thì họ lại phá giá, trả lên, trả riết đến chừng nào số bạc ấy lên cao hơn số bạc của ta thiếu họ, bấy giờ họ mới chịu buông bỏ.

Trái lại, nếu bữa đầu giá chẳng có người nào tranh giành — hồi này ít có người Annam có tiền mà tranh giành trong các cuộc phát mãi làm — thì, họ là chủ nợ ta, họ có sản tiền, họ sẽ đấu đòi ba tiếng cầm chừng mà thâu đoạt ruộng đất nhà cửa của ta để ợt !

Câu chuyện 50 mẫu đất bán đấu giá 5 đồng và một cái sự-nghiệp 150 ngàn bán đấu giá 12.500 \$ trước đây, chắc độc-giã hãy còn nhớ, cũng đủ chứng tỏ cái lòng độc-ác của chủ nợ ta, và tình cảnh nguy-hiểm của nông-gia nghiệp-chủ ta là thế nào.

Có nợ phải nuôi nợ...nợ hay mòn, con hay lớn, là hồi nào đâu và với ai đâu, [chờ đợi với người ngoại-quốc, đối với bọn Xă-tri, ta đừng trông mong vô ích. Có trông mong ta nên trông mong vào các

Ông Dân-biểu của ta; trông mong vào Chánh-phủ mới phải.

Thiệt vậy, ngày quan cựu Tổng-trưởng Thuộc-địa Paul Reynaud sang đây, trong lúc lên tiếp kiến ngài, các ông Dân-biểu của ta có tỏ bày những việc tối kể trên đây cho ngài biết, và xin ngài hãy dạy bọn Xã-tri nhơn tay với nông-gia nghiệp-chủ ta đôi chút. Ông Paul Reynaud cho đòi người làm đầu bọn tài-chủ Xã-tri lên, nói phải trời cho va nghe, va đều chịu hết. Nhưng than ôi! khi ông Paul Reynaud vừa bước lên máy bay một cái là bọn Xã-tri nó dờ cái thủ-đoạn cắt cổ xẻ thịt kia ra liền.

Mới rồi có tên Xã-tri A. R. M. Soccalingamchet-tiar ăn quen thói cũ, cũng thừa kiện tịch biên phát mãi sự sản của một vị nghiệp-chủ ta, Chánh-phủ không thể nào chịu được mới ra nghị-định ngày 27 Septembre 1932 đuổi cổ anh ta về Ấn-độ, không cho anh ta ở trong cõi Đông-dương và đất Quảng-châu-loan nữa.

Nghe đầu viên Lãnh-sự Hồng-mao ở Saigon có can-thiệp vào, xin cho «con kén kén» kia khỏi bị trục-xuất, nhưng Chánh-phủ cũng không nghe, nói việc này là việc cai-trị trong xứ, chứ không phải việc ngoại-giao mà cần đăn. Vả lại năm ngoái bên Miến-diện (Birmanie) chánh-phủ Hồng-mao — tức là chánh-phủ bảo-hộ xứ Miến-diện — cũng còn ép bọn Xã-tri cho vay ở Rangoon phải hoãn nợ 5 năm cho những người thiếu nợ và cũng phải bớt tiền lời xuống cho người ta nữa.

Ấy, đối với dân bảo-hộ của Hồng-mao, Hồng-mao biết binh vực cứu giúp như thế, thì chánh-phủ Nam-kỳ, có lẽ nào lại không tìm cách bảo hộ cho nông-gia nghiệp-chủ của mình hay sao?

Chánh-phủ chẳng những làm vậy mà thôi, mà mới rồi quan Thống-đốc Eutrope lại còn ban hành một đạo nghị-định cấm nhứt người ngoại-quốc dự vào các cuộc thi-hành phát-mãi ruộng đất, phố xá nữa.

Cái nghị-định này thật hữu ích cho các người Annam bị thiếu nợ — nhứt là các ông nông-gia nghiệp-chủ ta — ta nên biết đề can những chủ nợ ngoại-quốc, nhứt là bọn Xã-tri, không cho chúng dự vào các cuộc thi hành phát-mãi, mà ta cũng nên cảm ơn quan Thống-đốc Nam-kỳ đã rõ thấu tình nguy cảnh khổ của ta, ban hành đạo nghị-định ấy để gìn giữ ruộng đất của nhà ta khỏi lọt vào tay người ngoại-quốc kia vậy.

VIÊN-HOÀNH

SEN VÀNG ĐÔI GÓT, BIỂN XANH MUÔN TRÙNG...



Cách đây chưa lâu mấy, Bồn-báo có đăng một bài phỏng-vấn có từ Nguyễn-thị-Châu, ái-nữ của ông huyện Nguyễn-đình-Trị.

Trong bài phỏng-vấn ấy, có từ có cho chúng tôi biết rằng có vấn đề cái chi nguyện muốn qua Pháp du-học cho tới bậc cử-nhơn, song vì nhà ông huyện Trị vốn chẳng phải là dư-dả gì, mà con cái đi học lại đông,

nên chi sự xuất-dương du-học của cô tú Châu trước kia vẫn còn là một việc ở trong ý muốn.

Hôm nay chắc các bạn độc-giã sẽ lấy làm vui mừng mà nghe tin rằng cái chi-nguyện xuất-dương của cô tú Châu vừa rồi đã trở nên sự thiệt, và mới hôm 3 Octobre, cô đã đáp chiếc tàu Athos II để đi qua Pháp.

Phước nhà gái cũng thông minh,

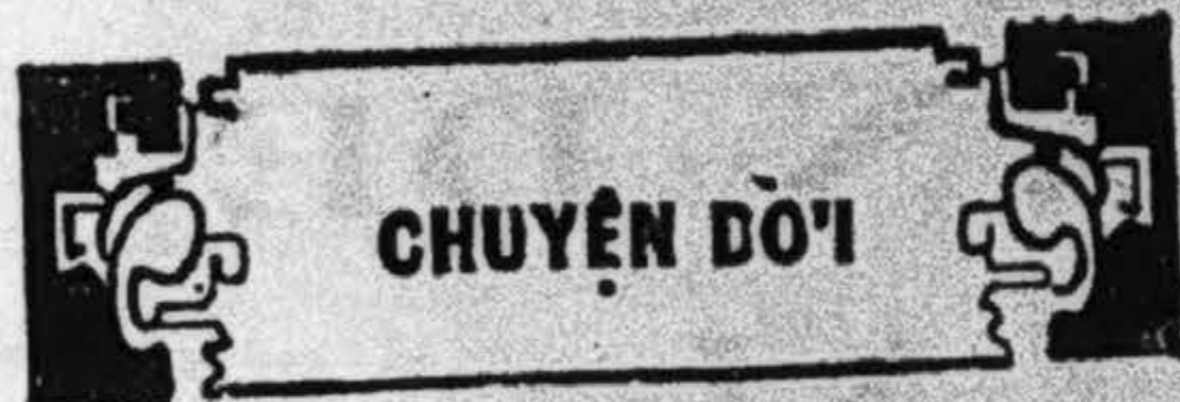
Sen vàng đôi gót, biển xanh muôn trùng....

Cô tú Nguyễn-thị-Châu mà sở-di đi tây được mau chóng như vậy, ngoài cái sức riêng của cha mẹ ra, cũng vẫn có nhờ sự giúp đỡ sốt-sắng của một ít chị em có lòng hảo-nghĩa, nhưng mà sự khiêm-nhượng của họ không cho phép chúng tôi nói rõ ở đây.

Bồn-báo xin cầu-chúc cô Nguyễn-thị-Châu đi đường được an-hảo và mong-mỏi cho học-nghiệp của cô sẽ được rìc-rỏ như gấm như hoa.

Phần son tô điểm sơn hà,
Làm cho rõ mặt đài-bà nước Nam l...

HÃY HÚT THUỐC JOB



Rày về sau mặc sức ông Diệp-văn-Kỳ viết bướng

Cái người viết «Chuyện thị-phi» bên Đuốc-nhà-Nam kỳ tên Nam-Chúc, mới rồi, bị việc kiện cáo, mặc di hầu tòa, thành ra không giữ mực ấy cho Đuốc-nhà-Nam được nữa.

Người ấy, nói thì không ai lùn, chứ vốn là ân-nhân của ông cũ-nhân Diệp-văn-Kỳ.

Từ hồi va giữ mực Chuyện thị-phi đến nay, ròng rã ba năm, va nói chuyện thị-phi kể cũng nhiều lắm, có chuyện thì nhảm, có chuyện thì trát, nhưng có một điều làm cho ai nấy cũng phải chú-ý, là hề ông Diệp-văn-Kỳ hờ ra chỗ nào, va kích-bích chỗ ấy, va đĩnh-chánh chỗ ấy. Nhờ đó ông Diệp mỗi khi nói, phải giữ lời luôn luôn, khác nào như lời người xưa có dặn: Trước khi nói phải uốn lưỡi bảy lần.

Kể hay công-kích mình, theo tình thường thì cho là thú. Song le, nhờ nó công-kích mà mình bớt cái bướng đi, thì kể là ơn cũng đáng. Bởi vậy tôi mới nói Nam-Chúc là ân-nhân của họ Diệp.

Phải chi trong làng báo cũ còi, có Nam-Chúc hoài thì tôi dám chắc cũ-nhân Diệp sẽ mỗi ngày gặm bớt cái bướng đi cho đến hết. Nhưng rồi thay cho ông ấy, Nam-Chúc mới vừa nhò đi đứng dậy thì ông ta đã buông miệng nói xằng!

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đản-hà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỬU) dùng trong mười phút đồng-bổ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thiếu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc này không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đổng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chờ tôi không có đở bán. Mua ở đó nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n.63 - Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14

Nhờ có một lần ông Diệp-văn-Kỳ kêu Tôn-Vân bằng quốc-phủ thì Nam-Chúc đã lộ ó lên, nói rằng: «Tôn-Vân có tâm rêu là cha của người Tôn, cha của Quốc-dân-đồng, chứ cho gì tại mình mà ông Diệp đòi xin là cha?»

Bấy giờ ông Diệp làm thính. Vì sau không kêu quốc-phủ nữa. Đủ được một cái bướng!

Hồi còn Nam-Chúc, ông Diệp kêu Tôn-Vân là cha nước, có Nam-Chúc chân liền. Đến bây giờ Nam-Chúc đi rồi ông Diệp sinh đẻ không có ai chặn nữa, bên toàn luôn đến chỗ «cha nước» ra.

Thôi mà chuyện ấy chúng nên nói.

Ấy vậy mà mới đây, một bài ở Công-loan ra ngày 7 Octobre, ông dám bắt-bẻ ai đó dịch chữ Hippopotame là trâu nước, hay là bò nước, ngựa nước chỉ đó nữa kia.

Hippopotame, loài thú ở dưới nước mà không có sừng, nói «ngựa nước» là phải; nhưng tiếng «trâu nước» là tiếng sừng của Annam ta, thì dịch là trâu nước ai cấm?

Mà nói cho cùng ra thì trâu nước, bò nước ban là nước nước thì nó cũng như «cha nước» của ông vậy thôi, chứ có gì đâu mà rầy dư vậy?

Trong bài xã-thuyết của Công-loan bữa 5 Octobre lại còn có câu «... Vua Kiệt nhà Chu, vua Trụ nhà Thương...»

Quái, vua Kiệt làm sao lại ở về nhà Chu cả? Nhà Chu nào lại có vua Kiệt được cả? Thất là bướng hết cả!

Mình có nói thì chắc ông sẽ đổ lỗi cho nhà-in, cha thơ sắp chữ, vì họ đã làm chữ «ta» ra chữ «Chu». Nhưng nếu nói vậy là nói với tại này; chứ với Nam-Chúc thì đâu dám nói như thế?

Cho nên, Nam-Chúc không làm báo nữa, là một sự thiệt hại cho cũ-nhân họ Diệp.

Mặc sức, rồi đây còn đở ra biết bao nhiêu cái bướng nữa. Nghi mà thương tâm!

R. A.

Mua báo lại được sách

Kể từ ngày 10 Octobre cho tới 10 Novembre 1932 (nghĩa là trọn một tháng) quý độc-giã trả tiền mua báo Phụ-nữ Tân-văn sẽ được tặng hai bộ sách thiệt hay, thiệt hữu ích:

Mua nửa năm... 8\$50 sẽ được tặng một bộ tiểu-thuyết Mạnh-Trắng-Thu (2 cuốn).

Mua trọn năm 6\$00 sẽ được tặng một bộ tiểu-thuyết Mạnh-Trắng-Thu và một cuốn Gia-chánh.

(Tiền gởi sách về phần nhà báo chịu) Một điều xin nhớ: Lệ thường này chỉ định trong một tháng mà thôi.

P. N. T. V.

VẤN ĐỀ HOẠI THAI

Mời trong số báo tuần rồi, chúng tôi có bài «*phụ-nữ đối với khoa-học u-sinh*». Nay lại tiếp đăng bài luận rất có giá trị sau đây, cũng có dính-lu với bài xã-thuyết tuần trước, nên chúng tôi rất vui lòng đăng lên để chị em tham khảo.

SỰ HOẠI THAI.
PHÁP LUẬT
VỚI VIỆC HOẠI
THAI. BÊN CÁI
HIỀM TƯỢNG
TUYỆT CHUNG.



CÁI QUAN NIỆM
MỚI.
PHÉP LỘC
NGƯỜI (Eugé-
nisme).

Một vấn-đề quan-hệ cho phái phụ-nữ và quan-hệ đến nhân-loại: vấn-đề hoại-thai.

Nghe nói đến việc hoại-thai ai nấy cũng chầu mày cho là một việc trái đạo mà người đàn-bà đó không khỏi bị xã-hội chỉ-trích, si-báng. Ấy vì việc hoại-thai là một cái tội ác. Cái tội nặng bằng tội sát nhân kia, vì nó có tánh chất-hại đến gia-đình và xã-hội.

Hại đến gia-đình, là làm tổn sự trinh-tiết của người đàn-bà.

Nếu như không ai cho việc hoại-thai là một việc xấu xa, và không ai cản trở thì đàn-bà con gái, nhân đó, sẽ mặc sức đua nhau mà lan dâm trác nết, lo gì đến cái nghiệt quả về sau, nghĩa là có lo gì phải «*mang một khối tinh*» trong bụng, như là người ta thường nói theo kiểu văn-chương; nói trắng tức là có ghen, có chửa. Thiệt thế! Đàn-ông họ không kể gì chữ trinh, họ đều mất trinh cả, chẳng qua họ không thể có ghen được. Còn đàn-bà?...

Về xã-hội thì lại chịu ảnh-hưởng của cái hại trong gia-đình: Đàn-bà mà hoại-thai thì phải lộn đường tử-tức; lộn đường tử-tức là tổn công dân

của xã-hội. Cái xã-hội nào có một số dân đông-đúc thì mới chóng mạnh và chóng giàu. Trái lại, nếu một xã-hội mà số dân ngày càng hao bớt đi thì khó mong sống nổi trên mặt địa-cầu.

Cái gương tuyệt-chung người da đỏ hãy còn sờ sờ ở trước mắt!

Vì lẽ đó mà hình-luật vẫn nghiêm-cấm sự hoại-thai. Tôi chưa được xem bộ luật Annam đối với vấn-đề này ra sao, chớ như luật Tây thì thấy đại-lược như vậy:

Người đàn-bà nào mưu việc phá thai trong mình ra thì bị tội tù;

Kẻ nào, hoặc lương-y, hoặc người thường, bày vẽ hay giúp việc ấy cho người đàn-bà thì bị kết-án nặng.

Cái luật ấy, ở các nước Âu-châu vẫn tương-tự như nhau. Ở Á-đông ta có lẽ nặng hơn chăng?

Những nhà đặt ra pháp-luật chủ việc bình đều phải và trị đều trái làm nghĩa-vu. Nếu họ trừng-trị vụ hoại-thai thì tức cho việc hoại-thai là một việc trái-thường, trái nhân-đạo, mà người đời không công-nhận (anticonceptionnel). Cái luật ấy sẽ đi lập ra là cốt để bảo-hộ cho quốc-gia, xã-hội.

Về phương-diện chung là để bảo-hộ sự sanh-

sản đời đời cho loài người khỏi phải tuyệt-chung; còn về phương-diện riêng, là để cho phụ-nữ coi đó mà biết trọng-tọng cái thiên-chức của mình đối với nhân-loại.

Ấy là cái luật sắt (loi d'airain) của người đời vậy. Nhưng bên cái hiềm-tượng tuyệt-chung lại có một cái hiềm-tượng khác: sự tăng quá nhân-số. Vẫn biết rằng dân nhiều nước mới mạnh, nhưng đó là tùy thời tùy chỗ mà thôi. Như nước Pháp, trước đây vài năm, đã trải qua một thời-kỳ kinh-khủng vì nỗi túng người. Họ lấy làm lo cho vận-mạng quốc-gia nên mới tìm phương vãn cứu lại bằng cách gây dựng cho nhiều gia-đình. Đối với việc hoại-thai họ trị riết. Song đất đai có chừng không mở rộng thêm được, đến ngày nhơn-dân sanh-sản ra đông quá thì chỗ đâu mà chứa cho hết?

Như Nhật-bổn kia! Mấy hòn đảo nhỏ nhứt kết chùm lại thành một cái nước rộng không là bao, thế mà dân-số thì lại tăng lên mau và nhiều quá đời. Ấy chẳng những là một cái hiềm-tượng cho nước Nhật-bổn, mà cũng là một cái hiềm-tượng cho các giống khác nữa. Vì rằng hệ đến lúc mà nhân-khẩu đông quá, đến nỗi tràn-trề, thì tất-nhiên phải phải bứt ra ngoài. Vấn-đề di-dân đã thành cái vấn-đề sống chết của họ. Ấy là một cái duyên-cớ nó đã xui giục cho họ chiếm Mãn-châu đó. Pháp-luật nghiêm-cấm hoại thai, cốt để bảo tồn nhân-chủng. Nhưng còn cái nạn dư người kia mới tinh sao? Bởi có cái hiềm-tượng như thế, nên chỉ cái quan-niệm cho việc hoại-thai là trái luật thiên-nhiên mới có chiều lay chuyển.

Trước hết ở nước Đức. Ở đây phái phụ-nữ tân-tiến muốn đánh đổ cái quan-niệm nói trên nên rất bất-bình với pháp-luật. Cái sự bất-bình ấy không phải khi không mà có, nhưng thiệt căn cứ vào tình-cảnh thống-khổ của phụ-nữ trong nước, về mặt pháp-luật.

Pháp-luật đối việc hoại-thai vẫn giữ cái quan-niệm như đã nói trên, nên làm ăn những người đàn-bà phá thai trong mình ra và những kẻ giúp cho đàn-bà phá-thai nữa. Như thế, biết làm sao? Thét quá họ đâm ra làm chùng làm lén.

Theo y-khoa, thì hoại-thai không phải là một việc dễ-dàng gì; trái lại là việc nguy-hiểm nhứt. Nếu làm trong y-viện, có đủ thuốc men, có đủ lương-y coi sóc, thì không phải nói. Ngặt không thể làm trong các y-viện được vì thầy thuốc đâm đầu trái phép nước. Còn một cách là thông-đồng với bọn lương-y. Song họ đòi mất tiền lắm, vì

rằng nếu việc đổ bể ra, thì họ bị đày, bị khổ-sai chớ chẳng phải chơi.

Bởi vậy, duy có bọn nhà giàu thì mới mượn thầy thuốc nổi, còn bọn nhà nghèo thì lại phải nhờ cậy vào một hạng người khác.

Hạng này cũng như hạng thầy thuốc lâu vậy. Nhưng chớ tưởng họ là những nhà chuyên nghề hay biết chút đĩnh thuố: mẹ, gi, đầu. Ấy là bọn vung về đối nải chuyện việc làm cần kiếm ăn. Thai, họ phá được, nhưng người mẹ họ giết luôn, đó là sự thường. Mỗi lần hoại thai, người đàn-bà chịu đau đớn hàng mươi khi đẻ; khi-cu trong tay họ không làm thương chỗ này, thì cắt đứt chỗ kia, máu ra lênh-lánh. Mười người phá-thai theo kiểu đó, ít nữa có đến 6.7 người thiệt mạng. Số người chết như vậy mỗi năm ở bên Đức có đến 4 vạn! Trước con số ấy, ai không khỏi đau lòng? Chắc có người lại trách chị em bên ấy, sao lại mưu đồ phá thai đi, đã phạm cái tội ác ấy, thì chết đi cũng đáng kiếp! Thiệt ra, hạng đàn-bà ấy không phải toàn là hạng mang cái kết quả của sự dâm-dục đầu, ta nên biết cho họ. Những người vì mang cái kết-quả của sự dâm-dục, rồi đâm ra phạm cái tội ác hoại-thai cũng có, song vẫn thuộc về số ít. Phần nhiều là hạng lao-động, hạng nhà nghèo kia. Nghĩ coi: một cảnh gia-đình nghèo gồm 2 vợ chồng và 1 hoặc 2 con không nói gì, chớ rui có đến 5, 7 con thì nuôi sao xiết? Mà cách sanh-nhai ở Đức vẫn khổ khăn lắm. Như là trong hai năm 1931-32 này, đàn-ông phần nhiều thất nghiệp không biết lấy tiền đâu nuôi vợ con; người đàn-bà có vài mặt con, sự nuôi nấng đã thấy cam khổ lắm rồi, nay lại đeo thêm một đứa nữa trong dạ, thì sao cho khỏi đem lo ngày sợ, lo sợ rằng đến lúc đẻ ra mới sẽ lấy gì mà nuôi cho nó sống? Thường khi vì lo sợ quá mà đến nỗi đâm ra phạm cái tội ác phá-thai.

Cái trạng-hưởng của họ chua cay như thế nó, mà pháp-luật vẫn nghiêm-khắc như thế kia, thì bảo sao mà chị em ở bên ấy không bất-bình với pháp luật! Họ tuyên-ngôn như vậy:

Người đàn-bà đã có cái thân, họ có thể tự-chủ cái thân họ được chớ. Cớ sao hình luật lại bắt buộc thế kia, hóa ra bắt họ đem cái thân làm nô-lệ cho những cái gì gì?

Cái thân người đàn-bà không phải là cái thân của người đàn-bà hay sao?

Nếu đừng đặt luật-bình như thế trên kia, thì cái số người thác oan đầu đến nỗi nhiều quá dữ vậy? Cái quan-niệm ấy vẫn tương-phần với cái quan-niệm nói trên.

Xem thế, ta có thể nói rằng ở giữa hai cái quan niệm cũ và mới nó xung đột nhau, người ta không thể dung sự hoại-thai được. Phải tìm phương-pháp giải-quyết khác.

Nếu viện cái nạn nhơn-mãn, nghĩa là dựa vào cái quan-niệm thứ hai mà dung sự hoại-thai để cho giảm bớt nhơn-khẩu đi, thì nguy-hiểm là chừng nào?

Vậy thì giải-quyết bằng cách gì?

Bằng chiến-tranh ư?

Không được. Ủ, chiến-tranh là một sự thế nào cũng phải gặp trên con đường tiến-hóa của nhân-loại, nhưng đó là một việc tán-khốc, một việc diên-dô. Pháp-luật đã không dung những kẻ hoại-thai, cho là một cái tội ác, thì có lẽ nào lại đi mong vào chiến tranh là một cái tội ác nặng gấp muôn gấp ngàn để giải-quyết cho vấn-đề ấy? Cho nên cái thuyết giải-quyết bằng chiến-tranh quyết không ai chịu được.

Thôi, chỉ còn có cách này nữa, là cách lọc người hay nói cho đúng là phép lấy giống người, như phép lấy giống thú-vật vậy. Nói đến việc này thì cái vấn-đề nó biến ra một phương-diện khác, song nó vẫn có chỗ quan-hệ mật-thiết với vấn-đề hoại-thai.

Phép này người Tây gọi là eugénisme, phép lấy giống, phân biệt giống tốt và giống xấu, phép lọc người. (1)

Loại người chia làm hai hạng: giống tốt và giống xấu. Giống tốt là giống mạnh-mẽ thông-minh, có thiên-trương tốt, có thể làm ích cho nhân-quần xã-hội được.

Giống xấu là giống yếu đuối, ngu độn, có tâm-địa bất-lương, có thể di hại cho nhân-quần xã-hội.

Phải làm thế nào cho về sau đứng có cái giống này nữa mà thôi. Người ta ai cũng có mang máu di-truyền sẵn. Nếu ngừa đi, đừng cho các bọn say, bọn bất-lương, bọn mang bệnh ho lao, huê-liều là những thứ bịnh có tánh-chất di-truyền nhưt, cùng là những bọn diên, bọn có số sát-nhơn, đừng cho những bọn ấy sanh con đẻ cháu ra nữa, thì ngày sau cái giống xấu ấy sẽ tiệt hẳn, chỉ lưu lại cái giống toàn-hảo thôi.

Phép lọc người đại-khải như vậy. Đem ra thi-hành không khó gì, cốt được pháp-luật công nhận và chỉ lập ra nhiều viện kiểm-sanh là được. Những viện này duy ở nước Anh mới có thôi, gọi là Birt-Control (contrôle de naissance) và cũng duy ở Anh phương-pháp lọc người đã thi-hành được một bước đầu.

(1) Tức là vấn-đề « tru-sanh » mà Bồn-báo đã báo đến trong hai kỳ trước. — L. T. S.

Cái phép ấy quan hệ với vấn-đề hoại-thai như thế nào? Nếu phép ấy thi-hành được thì cái số người ở một địa-cầu mới có chừng, cái họa tuyệt-chủng và cái nạn thừa người không thể xảy ra được, vấn-đề hoại-thai nhân đó mới được giải-quyết.

Vả làm như vậy không khác gì tạo ra một cái xã-hội mới, người đời đều có nhân cách tốt cả, chỉ biết giúp ích lẫn nhau chứ không có mong hại lẫn nhau nữa.

Đối với một nước như nước ta, một cái thuyết mới mẽ, mạnh dạn ấy không khỏi làm cho người mình la lớn: « Tầm bậy! Vô nhân-đạo! Ai lại ngăn không cho người ta sanh-sản! »

Tôi tưởng đừng cho sanh-sản giống xấu là hơn vì sau khi sanh ra thành người, những cái thai ấy sẽ hóa làm những mối nợ cho xã-hội. Biết bao nhiêu kẻ vô tội khỏi thiệt mạng nếu đừng có bọn sát nhân? Biết bao nhiêu tiền khỏi tốn về việc cất dựng ngục tù?

— Vô lý! Cái luật tự-nhiên đã buộc đến ngày đây người chặt đất sẽ có một cuộc đại-chiến-tranh, số người dư sẽ chết bết.

— Biết vậy. Song số người dư chết bết đó là về hạng nào? Biết bao nhiêu kẻ vui thân ở sa-trường đáng sống mà giúp ích cho nòi cho giống, hơn bọn còn sống kia, chỉ chực phá hoại?

Vả ta cũng nên biết rằng một xã-hội mà suy-nhược là vì số người về giống xấu nhiều hơn số người về giống tốt. Ở đời nào, nước nào cũng vậy.

Thiệt thế, một người Nhật-bồn ở Hải-phòng mà tôi được -quen biết, tháng năm trước kia tôi ra chơi có gặp. Trong khi nói chuyện cường-chiến Mãn-châu, tôi bèn công-kích sự hành-động ngang-tang của người Nhật.

Người ấy nói:

— Đất Mãn-châu nên cho người Nhật ở còn hơn để cho người Mãn ở.

Tôi hỏi sao thế? Người kia đáp:

— Giống Mãn là một giống bạc-nhược không nên cho ở một giải đất cần cho sự sống của người Nhật là giống cường-thạnh. Quả như thế, thế-thống Á-đông ta mà còn là do nơi chúng tôi chớ ở ai? Nếu Á-đông ta mà nằm trong tay người Mãn-châu thì Á-đông sẽ ra sao?...

Lòng tự-tôn của giống Tiên-Rồng bắt tôi phải gạt ngang không cho người Nhật nói hết vì thiệt tôi không có lòng muốn đợi nghe người kia khệp cái tên Trung-hoa và cái tên Việt-nam vào cái tên Mãn-châu chút nào.

Đó, họ nói làm vậy. Bỏ hết ý-kiến chánh-trị ra ngoài, câu ấy đã ăn nhập với vấn-đề này rồi.

Thà cho giống cường-thạnh sống còn hơn cho giống bạc-nhược sống. Phải. Nếu người ta muốn có ngựa tốt thì đi tìm mua thứ thiên-lý-mã đem về lấy giống, chớ ai mua ngựa gầy ngựa bịnh bao giờ! Cũng một thế ấy mà bắt qua nói loài người.

Tôi nghĩ đồng dài như vậy là muốn chứng rằng một xã-hội đồng giống xấu hơn giống tốt thì cái xã-hội ấy thế nào cũng suy-nhược. Không phải sao? Nếu người Nhật-bồn vài mươi năm trước đây rặc những giống xấu thì có thể nào có nước Nhật-bồn ngày nay không?

Sự quan-hệ của « phép lọc người » là như thế đó.

Làm như thế là cốt hy-sanh cái lượng (la quantité) cho cái phẩm (la qualité).

Vấn-đề hoại-thai nhờ đó mà giải quyết được. Những người về giống tốt thì người ta cấm hẳn

sự hoại-thai — mà đã là về giống tốt thì ai lại muốn phạm « cái tội ác » kia? — Còn những người về giống xấu thì thọ thai sao dặng mà hông lo phá?

Tuy vậy, cái thuyết này đương còn nằm trong vòng lý-lưỡng. Bao giờ mới thật-hiện được?

Câu hỏi ấy xin để dành cho tương-lai trả lời. Hiện nay ta chỉ biết nó gặp hai cái sức phản-động mạnh là phái bảo-thủ và phái tôn-giáo.

Đây tôi chỉ nói về vấn-đề giải-quyết sự hoại-thai mà thôi, chớ không nói gì thêm về phương-pháp lọc người (eugénisme) vì sự trật ra ngoài phạm-vi bài này. Trong một bài khác, tôi sẽ nói rõ và tường-thuật cuộc thi-hành bước đầu ở nước Anh ra sao.

Việt-Đức



Các thứ Truyện, Sách lựa của Nam-ký Thơ-quán Hanói

Có trữ bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

Le Petit Ecolier (của Phạm-Tá) giá	0\$35
L'Ecolier Annamite	0.45
Le Français par soi-même (N. H. Dinh)	0.80
La Langue Française expliquée en Annamite	0.80
Hai trăm bài toán đố (Đồ-xuân-Nghinh)	0.25
Vị-Xuyên Thi-văn-tập (Sở-Cường)	0.30
Phủ-Chiêu Thiên-sur	0.30
Việt-văn dân-giải	0.25
Tuyệt-Hồng Lệ-sử (tiểu thuyết)	0.45

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐAU ỒNG CỌP
Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VAN-TRẦN
14-06, rue Ed. Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

Ngày 2 Octobre 1932

Có nhiều vị độc giả mua báo năm ngày 2 Octobre 1931 đến 2 Octobre này là hết hạn. Mời tờ bằng báo của vị nào hết hạn Bồn-báo có đóng con dấu đỏ ngoài bằng và có kẹp tờ mua báo vào số báo ấy để chur vị tiện việc mua lại.

Xin qui vị lưu ý cho khỏi sự trễ nải về việc gửi báo.

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo Đ. N. N. có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì tôi mắc việc nhà, thành ra trễ nải.

Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu qui của tôi.

Sách dày 161 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp. do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiếm giải nhất trong cuộc thi vẽ bìa số báo mùa xuân của báo P. N. T. V. về giúp.

Giá nhứt định có 0\$50

Chị em nên mua mà xem 2 Rue Sabourain
LÊ-THỊ-TUYỀN — Saigon —

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soan-giã PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ chín

Chữ Hán	I. — VERBE KÉP	Nghĩa
陰謀	Âm-muru	Toan-tính thâm-kín với nhau.
暗殺	Âm-sát	Lén mà giết.
暗指	Âm-chỉ	Ý định chỉ vào ai đó mà không nói rõ tên.
虐待	Ngược-dãi	Đối đãi một cách bạo ngược.
樂觀	Lạc-quan	Xem việc đời thấy vui.
悲觀	Bi-quan	Xem việc đời thấy buồn.
別待	Biệt-đãi	Đãi cách đặt biệt
平分	Bình-phân	Chia cho bằng nhau.
甘端	Cam-doan	Đánh lòng mà đoan-ước.
生擒	Sanh-cầm	Bắt sống.
光臨	Quang-lâm	Khách đến nhà (nói cách lịch-sự)
隱居	Ẩn-cư	Ẩn.
小住	Tiểu-trú	Ở không lâu.
假寐	Giả-mị	Ngủ thiu-thiu
永訣	Vĩnh-quyết	Chết
長逝	Trường-thệ	Chết
利用	Lợi-dụng	Lấy làm có lợi mà dùng.
結婚	Kết-hôn	Lấy nhau làm vợ chồng.
離婚	Ly-hôn	Ly-dị nhau.
旅行	Lữ-hành	Đi đường.
拜命	Bái-mạng	Lạy mạng vua.
投機	Đầu ky (ơ)	Lừa dịp thủ lợi.
勝陣	Thắng trận	Đánh giặc mà thắng.

敗北	Bại bắc	Đánh giặc thua mà chạy.
絕交	Tuyệt-giao	Bạn-hữu dứt nhau, không làm bạn nữa.

II. — CÁT NGHĨA THÊM

Bài học vừa rồi có nói *verbe* kép dùng hai *verbe* mà ghép lại, nhưng cũng có dùng một *verbe* với một *adjectif*; hôm nay lại nói thêm: cũng có dùng một *verbe* với một *nom*.

Khi dùng một *adjectif* thì *adjectif* ấy đã trở nên như *adverbe* vì nó phụ nghĩa cho một *verbe*. Tuy vậy, cũng không kể nó là *adverbe* được nữa, mà phải kể nó là *verbe* kép, bởi nó đã hiệp với *verbe* kia mà làm thành ra một chữ một nghĩa. Nghiệm thế này thì hiểu: những *verbe* kép ấy nếu đem dịch ra tiếng Pháp thì cũng chỉ có một chữ, như *ngược-dãi* là *maltraiter*, *lợi-dụng* là *exploiter*.

Verbe kép ghép với một *nom* cũng vậy nữa, cũng không còn kể *nom* ấy là *nom* mà chỉ kể là một *verbe* kép. Theo một sự chứng-nghiệm như trên đó: *Kết-hôn* là *marier*, *ly-hôn* là *démarier*.

Từ *âm-muru* trở xuống 17 tiếng là *verbe* kép ghép bằng một *verbe* một *adjectif*; từ *kết-hôn* trở xuống 9 tiếng là ghép bằng một *verbe* một *nom*.

Chữ 陰 theo về tiếng *nom* là khi âm, giống cái, đối với 陽 (dương) là khi dương, giống đực. Còn theo về *adjectif* thì 陰 là tối, 陽 là sáng.

Chữ 甘 là ngọt, đối với 苦 (khổ) là đắng. 甘 lại có nghĩa là đánh lòng (nghĩa này cũng do nghĩa trên mà ra, ý nói đối với một vật nào đó, chẳng cứ nó đắng hay ngọt thế nào, mình cũng cho là ngọt đi, thế là đánh lòng đó.) *Doan* là đoan-ước, đoan-hạn, chữ 甘端 hay dùng trong giấy-má việc quan.

光 là sáng; 臨 là đến. Có khách qui đến nhà mình, mình cho là sự vinh-quang rực-rỡ, ấy là nói cách lịch-sự, tôn-trọng. *Verbe* này chỉ dùng được cho ngôi thứ hai (2^e personne) mà thôi.

Ở làm khách tại nơi nào năm-bảy tháng một năm, có thể dùng được chữ 小住. Trú là ở, tiểu là nhỏ. Ở nhỏ nghĩa là ở ít.

PHU NU TÂN VĂN

假 là không thật, đối với 眞 (chân, chơn) là thật. 寐 là ngủ. Giã-mị cũng như ta nói ngủ-gà ngủ-vật.

訣 là từ-giã trong khi biệt nhau mà tỏ ý rằng về sau khó gặp nhau nữa. 永 là dài, là đời-dời. Đời đời từ-giã không gặp nhau, tức là chết.

長 đây cũng như 永. 逝 là đi qua một lần mà thôi. (Như nói 水逝, tức là nước chảy, vì nước chảy qua một lần rồi thôi, không chảy lại nữa, cho nên nói 逝.) Vinh-quyết và trường-thệ đều là *verbe* kép để thế cho chữ 死 (tử là chết).

Vua ra mạng-lệnh bỏ cho ai chức quan gì, hay là ban cho ai vật gì, thì người nhận lấy phải vào lạy vua, kêu là 拜命.

投機 tức tiếng Pháp là *spéculer*.

敗 là thua. 北 vốn nghĩa là phương bắc, mà cũng có nghĩa là « xây lưng lại ». Đây là theo nghĩa sau, hề thua chạy thì xây lưng lại.

III. — VĂN-PHÁP

Mode impératif

Ta đã biết trong Hán-văn, về *verbe*, không có *mode* và *temps* như tiếng Pháp; cho được phân-biệt *mode* và *temps*, Hán-văn chỉ dùng những chữ gọi là « chữ-tự », chữ không có chia ra. Tuy vậy, về *mode impératif* thì lại có một cái hình-thức cho ta nhận thấy được, nên chỉ ra cho biết.

1. Khi một chữ *verbe neutre* đứng làm một câu, không *sujet* và *complément* chi hết, ấy là *impératif*. Như:

陽貨 (Hóa) 謂 (vị) 孔 (Khổng) 子曰 (Viết): 來! 予與汝言.

(Câu này trong Luận-ngữ, nghĩa là: Dương-Hóa bảo Khổng-tử rằng: Hãy đến! Ta sẽ nói với mày.)

Thế thì chữ 來 là *impératif*.

2. Khi một chữ *verbe actif* đi trước chữ 之, làm thành một câu, không có *sujet*, ấy cũng là *impératif*. Như:

冉 (Nhiễm) 有 (Hữu) 曰: 既 (kỷ) 庶 (thù) 矣 (hĩ), 又 (hựu) 何 (hà) 厶 (gia) 焉 (yên)? 曰: 富 (phù) 之! 曰: 既富矣, 又何加焉? 曰: 教之!

(Câu này cũng trong Luận-ngữ. Nghĩa là: (Khi đó Khổng-tử qua tới nước Vệ, Nhiễm-Hữu đánh xe, ngài thấy dân nước Vệ đông (peuple) lắm, bèn khen rằng: Đông lắm thay!) Nhiễm-Hữu nói

rằng: Đã đông rồi, lại thêm gì vào đó? Ngài rằng: Hãy làm cho chúng giàu đi! - Rằng: Đã giàu rồi, lại thêm gì vào đó? - Rằng: Hãy dạy chúng đi!)

Thế thì chữ 富 và chữ 教 đó đều là *impératif*. (Hai chữ 之 là thế cho dân nước Vệ).

Ngoài ra, khi có đề *sujet* thì lại thêm *adverbe* vào để làm ra *impératif*, có hai cách: một là khuyên-giục: một là cấm ngăn.

Cách khuyên-giục thì dùng chữ 宜 (nghĩ) và chữ 當 (đương). Chữ trên giống như *falloir*, chữ dưới giống như *devoir*. Có ý bảo người ta phải thế no thế khác.

Như: 汝宜自思 (Mày phải nghĩ lấy mình). 吾儕當愛國 (Chúng ta phải yêu nước).

Cách cấm ngăn thì dùng chữ 毋 (vô) và chữ 勿 (vật). Hai chữ đều có nghĩa là chớ, là đừng.

Như: 汝毋面從 (tùng) (Mày chớ theo trước mặt. Câu này trong kinh Thư, ý nói chớ có trước mặt thì theo mà sau lưng thì nói vậy nói khác). 非禮 (lễ) 勿言 (Đều chi chẳng phải lễ thì chớ nói. Câu này ở Luận-ngữ).

IV. — VĂN-LIỆU

Hôm nay, thế cho món thành-ngữ — vì sợ lâu thì nhàm đi —, lấy phần nhiều những chữ học rồi, ghép lại mỗi « lời » từ bốn chữ trở xuống để học cho biết, kêu bằng *văn-liệu*.

Văn-liệu là tài-liệu để làm văn. Nó là lời người ta thường đặt nhưng chưa phổ-thông bằng thành-ngữ. Những văn-liệu này chuyên để ứng-dụng trong khi làm văn chữ Hán, nhưng lời nào dễ hiểu thì cũng có thể dùng vào quốc-ngữ được.

步月 = Bộ nguyệt: Đi dạo dưới trăng. Đáng lẽ nói bộ 下 nguyệt hạ (下) mà nói tắt đi như thế.

出洋 = Xuất dương: Lời này xưa kia dùng để chỉ nghĩa ra khơi, nghĩa là thuyền đi biển mà không đi theo bờ, ra đến ngoài khơi lặn. Hoặc nói 放 (phóng là thả) 洋 nữa, cũng là nghĩa ấy. Nhưng từ khi các nước phương Đông ta giao-thông với phương Tây đến giờ, hai chữ này lại chỉ nghĩa là đi ra ngoài-quốc, như nói 洋遊 (du) 學 (học). Vì như nước ta, Tàu, Nhật mà đi ra ngoài-quốc thì đều phải vượt biển cả.

臥遊 = Ngọa du: Nằm mà đi chơi hay là đi

PHU NU TAN VAN

chơi bằng sự nắm. Chỉ nghĩa người ở nhà không đi đâu hết mà trong nhà có địa-dã; có sách, năm đó mà coi thì cũng như đi chơi. (遊 du là đi chơi).

割愛 = Cát ái: Cát cái mình yêu hay tiếc. Ví dụ mình có vật gì, mình thích nó lắm, mà có người bạn xin đi, vì nể bạn quá mình phải tặng cho, dầu mình có yêu tiếc mấy cũng phải dứt tình.

開山 = Khai sơn: Mở núi. Vì với người có công mở đầu một việc gì, cũng như mở núi trở đường cho kẻ khác đi. Nói về người bắt đầu gây-dựng một cái học - thuyết cũng được.

吞聲飲恨 = Thôn thính ẩm hận: Nuốt tiếng uống giận. Chỉ nghĩa có sự tức giận mà nói ra không được hay là không dám nói ra. (聲 là tiếng; 恨 là giận)

行屍走肉 = Hành thi tử nhục: Cái thây đi được, thịt chạy được. Ý nói con người ngu, vô-tri mà cũng bắt-tài vô-dụng, chỉ có cái xác-thịt cử-dộng được đó mà thôi (屍, thi là thây người chết).

V. - HỌC VẠN-VĂN

Học vạn-văn là để phúng-tụng (đọc mà có ngân-ngọng) cho quen miệng, lâu rồi cái tinh-thần của thứ chữ mình học đó nó vào sâu trong óc mình, giúp cho sự tấn-bộ nhiều lắm. Học thứ chữ nào cũng vậy.

Hôm nay học một bài thơ rất dễ hiểu. Mà phải đọc thuộc, đọc đi đọc lại hoài rồi tự-nhiên thấy chỗ hay, bởi vậy không cần giảng nhiều.

送 (tống là đưa) 春 (xuân là mùa xuân), (ấy là cái đề).

當日喜 (hĩ là mừng) 春來,
今 (kim là nay) 日送春去。
來也 (dã là vậy) 從何方 (phương)?
去也向 (hướng là tới) 何處 (xứ là chỗ)?
問春, 春不言;
留 (lưu là cầm) 春, 春不住。
芳 (phương là thơm) 草遠連 (liên là liền) 天。
便 (tiện là bên) 是春歸路 (lộ là đường)!

GIẢI NGHĨA:

Cái đề *tống xuân*, là đương lúc cuối tháng ba ta, hết mùa xuân, làm lời đưa nó đi. Nói như vậy: Ngày đó mừng xuân đến, Ngày nay đưa xuân đi. Đến vậy, từ phương nào? Đi vậy, tới chỗ nào? Hỡi xuân, xuân chẳng nói; Cầm xuân, xuân chẳng ở. Có thơm xa liền trời, Bên là cái đường xuân về!

Của Hồ-Kỳ-Trần (胡寄塵) người Tàu hiện thời.

Dời chò

Ông Docteur Nguyễn-xuân-Bái lâu nay ở đường Léon Combes thì hiện giờ đã dời lại số 114 Boulevard Charner (trước dinh xâ-tay) Saigon. Y-viện của ông mở thêm thiệt rộng lớn và đặt thêm nhiều máy móc tối tân. Chư quý độc-giả ai có rân đau, rân hư, hoặc các chứng bệnh thuộc ve rêu, ve rân, muốn cho mau ianu mạnh chắc chắn hay tin cậy nơi ông sẽ được vừa lòng.

Hãy đón xem! In xong rồi!

YÊN-KỶ-NHÌ

In đã xong rồi. Hãy đến nhà in Nguyễn-văn-Việt, 85, đường a'Ormay và các hàng sách, các ga xe điện và tại báo quán P. N. T. V. mà mua si hoặc mua lẻ. Mỗi bộ 5 cuốn, giá nhất định 0\$75 mua si trên 30 bộ, huê-hồng 20% trên 50 bộ, 30% trên 100 bộ, 35%.

Ở xa mua trả tiền trước, khỏi tiền cước.

KHOẢNG GIẤY THỪA

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng!

Trưa hôm nay, cũng như lệ thường mấy bữa, sau khi ở nhà báo về và cơm nước xong, tôi định đi nằm ngủ một giấc cho khoẻ rồi sẽ trở dậy đi làm việc.

Nhưng khác hơn mọi bữa, tôi cứ nằm trần-trọc hoài, tuy cố ngủ mà cũng không sao thành giấc.

Số là cách chỗ tôi ở chừng mấy căn phố, có nhà kia đương cũ-hành một đám tâng. Tuy người chết ấy đối với tôi vốn không quen biết gì, song những tiếng dờn cò nĩ-non ai-oản xen lẫn với những tiếng kẻ-lẽ khóc-than của người trong tang-quyển mà đưa đến tận một bên tai tôi, khiến cho tôi phải chộn rộn trong lòng, không thể làm lơ đi cho yên giấc ngủ trưa của mình được.

Tấm lòng trắc-ân, ai cũng như ai, thuở xưa đức Khổng-tử hề ngồi một bên nhà nào đương có đám ma, ngài không thể án đặng, thì nay mình đương biết có người chết nằm ở một bên, đương nghe những tiếng khóc la rộn-rịp, há dễ nhắm mắt mà ngủ ngon đặng ru!...

Trần-trọc một hồi lâu, tôi bèn vùng dậy, mở mắt dòm ra, thì thấy yêng sáng mặt trời đương dọi ngang qua cửa sổ và chói xuống dưới nền nhà lờ-đỏ, nửa trắng, nửa vàng... Trong lòng tôi lúc bấy giờ, lại càng buồn-bã nao-nao hơn nữa...

Buồn quá, tôi mới đi mở toang hết mấy cánh cửa nhà ra đặng rước yêng sáng mặt trời vào cho nó vui-vẻ bớt.

Đoạn tôi lại lục trong cặp da, kiếm mấy số báo mới xuất-bản hồi sáng sớm mà xem để giải muộn.

Than ôi! nhưn lúc trong lòng đương buồn sẵn, mà dờ báo ra xem, không dè lại gặp ngay hai cái thời-sự rất đáng buồn, đến nỗi sau khi xem hết, tay chơn tôi dường như muốn rung rời, vắt tay lên trán mà ngán ngẫm cuộc đời.....

Ngán thay cái kiếp phù-sinh,
Còn còn, mất mất, như hình chiêm-bao!.....

Nghĩ như ông Nguyễn-văn-Huật vốn là một bực đại-phú-ông ở Ba-đông (Tràvinh), đất rộng minh-mông, nhà cao chót-vót, trên bờ có xe hơi, dưới sông có ca-nốt, thú nhơn-sanh đã chẳng sót gì. Kể về danh-giá trong xã-hội, thì hồi năm trên ông cũng đã từng nương theo bổng cờ Lập-hiến mà được cử làm nghị-viên quân-hạt. Lại thêm binh-sanh ông ăn ở tánh tình hiền-hậu dễ-thương, nên chỉ những chỗ tri-giao với ông phần nhiều đều đem

lòng yêu mến. Nào dè đầu mới rồi nhưn chạy không ra tiền để đóng thuế điền cho đủ, và bị sở Kho-bạc làm khó dè sao đó không biết, mà ông cựu-nghĩ-viên quân-hạt Nguyễn-văn-Huật buồn-bực tức mình, đến nỗi về nhà viết mấy chữ: O crise! crise! tu me tues! (1) rồi lấy dao đâm vào trán, vào ót và vào bụng mấy lát thiệt sâu mà quỳn-sanh một cách rất thê-thảm.

Cái tin ấy bán ra khiến cho những người quen biết ông Nguyễn-văn-Huật, ai ai cũng thấy đau xót lòng rơi-lụy. Than ôi! một người như ông Huật mà phải buồn rầu đến nỗi tự-sát, lại tự-sát vì cái nạn túng tiền; thì nghĩ như trong một đời kẻ viết mấy hàng này có biết bao nhiêu là cơ-hội đáng chết?...

Ông Nguyễn-văn-Huật tức là anh ruột của ông Nguyễn-văn-Kiệt, hiện đương làm chủ tàu, và của ông Nguyễn-huỳnh-Điền, là một người rất giàu lòng nghĩa-hiệp mà trước kia cũng đã vì thất-vọng đến nỗi phải chết một cách rất thương-tâm.

Lại như ông Chung-nhuận-Hy, chủ cái tiệm cà-phê ở trước báo quán *Opinion* và *Công-Luận*, tuy chẳng phải nhờ hưởng gia-tài của tiên-nhơn mà giàu có, song lâu nay nhờ làm ăn giới-giãn, bán đất buôn may, mà góp giở làm giàu, nghe đâu đã dành-dựm lại được một cái tư-bổn khá trọng, tiền trình còn rộng, hy-vọng còn dài, không dè mới rồi vì ham vui theo anh em săn bắn, đến nỗi rui-ro mà thiệt-mạng với viên đạn vô-tình của một người anh em vô-ý. Có điều đáng thương-tâm hơn nữa, là mẹ ông tuổi già sức yếu, vì quá thương khóc mà đến nỗi phải chết luôn theo con! Lại nghe đâu như suýt nữa thì vợ của ông Chung-nhuận-Hy cũng quỳn-sanh dè theo chông cho tròn luôn một tiết!...

Đó là hai cái thời-sự nó đã làm cho tôi sau khi xem qua mà rung-rời, mà chán-ngán...

Ngán thay cái kiếp phù-sinh,
Còn còn, mất mất, như hình chiêm-bao!
Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng!

Than ôi! bọt nước đầu gánh, giọt sương buổi sáng, kim lai cổ vãng, cuộc nhơn-sanh nào khác thế như trò chơi!

Mỗi khi nhớ đến cái lẽ đó mà không thể không cảm-tức, không thể không thương-hại cho người đời sao cứ vì những cái bĩ công-danh, mỗi phù-qui mà đang tay khuynh-loát lẫn nhau, hãm-hại lẫn nhau, gây nên những cái cảnh-trợng người giết người, thiệt là ghê-gớm quá!... - THƯƠNG-TÂM-KHÁC

(1) Ôi! Kinh-tế khủng-hoảng! kinh-tế khủng-hoảng! Mi giết tao!

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne). Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng. Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon.

HÁY HÚT THUỐC JOB

CHƠI THUYỀN ĐÊM



Một dải sông sâu phẳng lặng tờ.
Cánh buồm mặt sông những bơ vơ.
Đỉnh non xa tím từng mây phủ;
Đáy nước long lanh bóng nguyệt mờ.
Tiếng nện kêu sương, sương lạnh ngắt;
Lòng người mến cảnh, cảnh tiêu sơ.
Từ bề gió cuốn trời mơ mộng;
Một vẻ u-sầu, dạ ngẩn ngơ.

NHƠN TÌNH



(Họa viên đồn bài thơ trong P. N. T. V. số 165 ngày 25 Août 1932.)

I
Cánh trường thao thức nghĩ trở đời.
Càng nghĩ càng thêm khóe lẫn cười.
Việc nghĩa đều hơn lơ lẻo mặt.
Đường danh nẻo lợi đón đưa người.
Giàu sang, chúng chuộng tiền dư đã.
Rách nát, ai giùm phận tá tơi.
Chấn thấy ngọn ngang tưởng già đối.
Lười kia trau chuốt mặc đưa mời...

II
Lười kia trau chuốt mặc đưa mời...
Không rứa là không biết ở đời!
Mắt thấy bạc vàng đi chẳng dứt,
Miệng khoe tài giỏi nói như chơi.
Khua môi múa mỏ tưởng trâu thế,
Vạch lá tìm sâu oán thấu trời.
Trước mặt quan quyền cái khiếp sợ,
Nói năng bối rối chẳng nên lời.

III
Nói năng bối rối chẳng nên lời,
Khiếp nhược thay cho cái kiếp người!
Thầy nợ nương quyền khi cả chúng,
Cổ kia cây thế trọng gì ai!
Bà con lắm thấy phượng ngơ mặt,
Lòng tỉnh thường nghe chuyện chán tai.

Cái não kim tiền ghé gớm nhĩ,
Vu người đặt chuyện dặt nên lời.

VĂN UYÊN

IV

Vu người đặt chuyện dặt nên lời,
Ai khóc ai than mặc kệ đời!
Mang đây vô-lương xoay đũa ngón,
Giã màu đạo đức phình từng người.
Ông nuôi tay áo ăn nên oán,
Lòng nhiễm thói tình bạc tợ vôi.
Dở dờm trò đời không nói nữa,
Biết chằng, chẳng biết hừ ông trời.

BÍCH-KHÊ

ĐÊM KHUYA TRONG VƯỜN



Bốn bề vắng vẻ lúc canh thâu,
Cánh cũng mơ màng đến tận đầu.
Man mác sương gieo cành trúc túi;
La-dà mây phủ bóng trăng sầu.
Lòng thu cây cỏ trăm tình nặng;
Giải nước ngân-hà mấy trượng sầu?
Trông lại trời Nam muốn dặm cách,
Đêm trường ai về đã phai màu?

ĐÊM KHUYA NGÂM CẢNH SÔNG CỬU-LONG

Một dải sông sâu phẳng lặng tờ,
Quê người cây cỏ nặng lòng thơ.
Đỉnh non xa-tím từng mây phủ,
Đáy nước long-lanh, bóng nguyệt mờ.
Tiếng nện kêu sương, sương lạnh ngắt;
Lòng người mến cảnh, cảnh tiêu sơ.
Từ bề gió cuốn trời mơ mộng,
Một vẻ u-sầu, dạ ngẩn ngơ.

TRẦN-VĂN-QUÂN
(Học-sanh Vienline)

GỢI VỀ NHÀ



Duối run giăng-hở dạo nước non.
Trái xem phong cảnh chỉ nào môn.
Lên đèo xuống dốc vul thân trẻ,
Lướt sông băng rừng thỏa dạ con.
Thù lịch mắt xem tình dễ chán,
Quê nhà động nhớ thề không tròn!
Nam-nhi thân phả tang-bồng nợ,
Đáp họa ai là tuổi kém non?

PHẠM-DUY-CO

VÔ ĐỀ



(Đọc xuôi đọc ngược, rồi bỏ hai chữ đọc xuôi, bỏ hai chữ đọc ngược cũng đều thành bài.)

Cao xanh có gọi nó riêng ai,
Lại nở bìa chỉ cứ sắc tài.
Đào liễu nợ kia gàn trở bước,
Nghĩa tình đây đó độ so vai.
Ao đầm bỏ lưỡng sen cùng súng,
Rầy bái gieo càn cỏ với mai.
Gào thét khó e càng vẩn cổ,
Nào người rõ nghĩa trợ phần trai.

HỒNG NHAN

Hồng nhan bạc phận lẽ xưa nay,
Tạo hóa ghen chi khéo đọa đày.
Cái kiếp phong trần vầy gió bụi,
Cuộc đời dâu bể trái chua cay.
Diệu dàng khá tiếu lãn sơn phần,
Phong nhã càng thương vẻ mặt mây.
Biển ái bao giờ người lấp đọng,
Hồn oan Tình-Vệ túi niềm tây.

TINH-MỸ V. D.



BÍT-TẾT (Bifteck)

(Thịt bò nướng)

Thịt thăn bò hay là chỗ nào khác cho tốt, cắt dày bằng 2, 3 phân, nhớ dùng cái mỏng không ngou. Lóc gân, da, mỡ, cho hết, sau dầm nó, rồi thoa dầu ăn hay mỡ và giấm hai bên, ướp muối tiêu cho đều, xong để trong 2 giờ. Phải trở qua trở lại 3, 4 lần. Khi nướng phải cào than ra khỏi bếp, đặt cái giương bằng sắt lên rồi để thịt mà nướng cho chín hai bên. liệu cho ở giữa còn sống một chút hay sống nhiều tùy ý. Khi nướng xong rồi băm ngò tây (persil) rất trên thịt một chút. Ăn với bột cải hay rau cresson, khoai chiên, hay nấm chiên.

THỊT HEO NẤU RA GU VỚI BẮP CẢI

(Ragoûts de porc au chou)

Xắt thịt hay sườn heo trọng trọng, ram mỡ cho săn rồi sang qua cái soon chề nước vào cho ngập mà nấu cho sôi. Khi thịt nửa sống nửa chín sẽ bỏ bắp cải, 1, 2 củ khoai, 1 củ cà-rốt, gia-vị, lá thơm, chút thym, 1, 2 lá ngò tây, 1, 2 cây đinh-lương và một chút bột nhuc đậu-khấu mà nấu than riu-riu.

TRỨNG GÀ KHUẤY NẤU VỚI THỊT ĐÙI HEO MUỐI

(œufs bouillis au jambon)

Liệu đánh trứng gà với bơ hay mỡ, sữa bò, mỗi món cho vừa nliau, nêm muối; thịt đuôi heo muối thái mỏng xắt nhỏ hột lựu rồi chiên với bơ, đoạn trát trứng gà vô mà nấu chung hết, coi chừng chín lấy cái xạng cuốn lại để trong đĩa.

KHOAI CHIÊN CHO NỞ (Pomme de terre soufflée)

Gọt vỏ khoai tây thái từ lát khoai theo bề tròn mà bề dày mỏng hơn bề dày đồng bạc vậy, rồi xắt lại từng miếng dài hai lòng tay vuông hình chữ nhật.



Nấu chảo mỡ cho nhiều và nóng (không phải sôi) rồi bỏ khoai vô mà chiên, khoai nửa chín nửa sống thì lấy vợt vớt ra, sau nấu mỡ cho thật sôi, và khoai còn hơi nóng khi ấy thả khoai xuống trong mỡ và chiên và trở cho thường, làm vậy nó nở rất lớn. Khi khoai chín và vàng đều rồi, dùng nhấc cái chảo ra mà phải lấy vợt vớt khoai lên cho ráo mỡ, và rất muối tức thì, xóc đi xóc lại cho thấm đều rồi dọn trong cái đĩa. Như muốn tối thì lấy kéo vạnh bớt cái vạnh khoai cho đều. Món này ăn với thịt bò quay.

KHOAI LUỘC RỒI CHIÊN (Pomme de terre sautée)

Khoai tây luộc chín xắt từng miếng mỏng bằng đồng bạc. Nấu mỡ heo hay mỡ trư cho sôi, rồi thả khoai vô mà chiên cho đều, băm ít lá ngò tây (persil) và một lá hành mà rắc trên khoai một chút, trộn đều. Khi gần chín nếu có nước thịt quay, chề vô (thịt bò hay gà quay hứng lấy cái nước thịt chầy xương) thì khoai tối lắm.

CÓ NGUYỄN-THỊ-NGÀI



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Kết-quả cuộc tuyên-cử Thượng-hội-dồng Thuộc-địa.



Ngày 2 Octobre 1932 có cuộc tuyên-cử Đại-biểu Tây Nam tại Thượng-hội-dồng Thuộc-địa ở Paris, kết-quả như vậy:

Nam-kỳ: M. Bui-quang-Chieu được 54 thăm, đặc-cử; M. Lê-quang-Trinh được 13 thăm.

Cao-miền: M. Marinetti được 268 thăm, đặc-cử; M. Mau rel được 259 thăm.

Trung-kỳ: M. Rigaux được 388 thăm, đặc-cử; M. De Monpezat được 323 thăm.

Bắc-kỳ: Có 4 người ra tranh-cử, M. Wilkin được nhiều thăm hơn hết, song cũng chưa đúng số thăm đặc-cử, nên ngày chửa-nhứt 23 Octobre tới đây sẽ có cuộc bỏ thăm cử lại.

Vua Bảo-Đại tính mỗi năm sẽ qua ở Paris vài tuần.

Độc-giã chắc hẳn còn nhớ lúc đức Bảo-Đại còn ở Paris, ngài có xuất tiền cất một cái nhà riêng ở đường Lamballe, có ngân nấp, có phòng rước khách, có phòng đọc sách, nhứt nhứt đều chưng dọn theo kiểu kim-thời, coi trang-hoàng đẹp dễ lắm.

Nay ngài về nước chấp-chánh, ngài vẫn còn nhớ nước Pháp luôn nên ngài tính nếu có thể được thì mỗi năm ngài sẽ trở qua Paris ở chơi vài tuần, trước để gần gũi với các bậc yếu-nhơn trong chánh-giới, sau viếng thăm bạn bạn luôn thể.

Báo Trung-lập bị phạt đình bản 8 ngày.

Số **Trung-Lập** ngày 5 Octobre thấy có đăng cái tin bần đờng-nghiệp bị Chánh-phủ phạt phải đình bản 8 ngày, kể từ ngày 6 Octobre, đến bữa thứ sáu 14 Octobre, **Trung-Lập** mới được tục-bản.

Nguyên-nhơn báo **Trung-Lập** bị phạt như vậy: Trước đây báo **T. L.** có in 2 tấm hình bài Nhứt-khả ở Kiểm-đuyệt đã bôi bọ, nên ngày 20 Juin 1932 quan Thống-đốc đã có cho M. Trần-thiện-Quy hay, nếu báo **T. L.** còn phạm một lỗi nào khác, ngài sẽ trừng phạt một cách nghiêm-khắc.

Từ ấy đến nay, theo như lời quan Thống-đốc nói trong bức thư ngày 3 Octobre 1932 của ngài gửi cho M. Trần-thiện-Quy, thì ngài thường chú ý thấy báo **T. L.** đăng nhiều bài bêu lộ một cái bỗn ý bất bình, không thể dung tha được, nên lần này là lần chót, ngài phạt **T. L.** phải đình bản 8 ngày đó.

Quan Thống-đốc lại còn dặn M. Trần-thiện-Quy nếu sau này báo **T. L.** còn bị chỉ-trách một lần nữa, thì ngài sẽ xin quan Toàn-quyền thu hồi cái nghị-định ngày 30 Octobre 1930 đã cho phép M. Trần-thiện-Quy xuất bản tờ **T. L.** lại, nghĩa là báo **T. L.** sẽ bị đóng cửa luôn vậy.

Lập nhà trừ bịnh lao ở Saigon.

Mới rồi hội bán có trừ bịnh lao có thương-thuyết với hội Chan-tế Xã-hội để lấy số tiền bán có hôm trước mà lập một cái nhà trừ bịnh lao ở Saigon.

Khi lập xong nhà ấy rồi, con nít mới để đem vô người ta sẽ chích thuốc ngừa bịnh lao cho, không lấy tiền gì hết. Còn người lớn có bịnh lao vào đó cũng được săn sóc nhưng phải trả tiền tùy theo bịnh-nhơn giàu hay nghèo.

Hôm thứ sáu 7 Octobre hội Chan-tế Xã-hội có nhóm lại để trừ việc lập nhà trừ lao ấy.

Vụ Magloli đánh ông De Lachevrotière.

Sớm mai ngày thứ hai 3 Octobre tòa Tiểu-hình Saigon có đem vụ Magloli đánh ông De Lachevrotière trước Hội-dồng quân-bạt hôm no ra xử. Ông De Lachevrotière có trình giấy chứng của thầy thuốc, nói rằng mình bị Magloli đánh trọng thương cho Tòa xem và xin Tòa đình vụ ấy lại. Tòa đình vụ này đến ngày 24 Octobre mới xử.

Con cụ Phan-bội-Châu mới được ân xá.

Hồi tháng Aout 1929 ở Nghệ-Tĩnh có việc lộn xộn nên M. Phan-nghi-Đệ là con của cụ Phan Sào-Nam vì tình-nghĩa mà bị bắt và bị kết-án 9 năm, đày đi Lao-bão.

Mới rồi, có lẽ đức Bảo-Đại mới về nước, muốn thi-hành cái chánh-sách khoan-hồng đại-độ nên thương-thuyết với Chánh-phủ Bảo-hộ mà M. Phan-nghi-Đệ, ĐĐ-doãn-Võ và Phan-vân-Đĩnh đều được ân xá.

Hiện nay M. Đệ đã đến ở với cụ Phan tại Bến-ngự (Huế).

Đầu năm 1933 mới xử vụ án mạng ở Café Parisien.

Vụ một viên Thanh-tra mặt-thâm Tây tên Moroselli bán có tình-nhân chết tại tiệm Café Parisien ở đường Paul Bert (Saigon) độ nọ, quan Bồi-thẩm Lavau tra xét đã xong rồi cả. Moroselli bị khép vào tội cố sát cố Ginette Moutier nên ông Lavau giao hết nội vụ qua tòa Đại-hình đến đầu tháng Janvier 1933 sẽ họp lại xử.

Hai thầy làm măng-đa giả đã bị bắt giam.

Năm ngoái có hai thầy Thơ-ký số Vô-tuyến-liệt (T. S. F.) Saigon tên là Bình và Thiên ở ngón Gian-hùng làm măng-đa giả lấy của số ấy có trên ngàn đồng bạc chia nhau mà xài.

Lâu nay không ai hay việc ấy, nên hai thầy vẫn làm việc bình yên, không dè mới đây có người khám phá ra sự gian lận ấy, báo với sở Mặt-thâm, hai thầy liền bị bắt giam hết.

Cũng là viết sách phi-báng người.

Trước kia M. Hà-phước-Tường có tổ-chức một cuộc hát tại Sađec để lấy tiền giúp cho hội Cerele Sportif (lịch ấy).

Sau khi hát rồi, không biết lời hay dở, và M. Tường có giúp cho hội được bao nhiêu chăng, mà lại có một người

viết ra một cuốn sách phi-báng M. Tường, nói M. Tường có gian lận tiền bạc trong cuộc hát làm nghĩa lý.

Không thể tìm được tác-giả cuốn sách nói xấu mình, M. Hà-phước-Tường liền đâm đơn kiện M. Nguyễn-duy-Minh ở Sađec là chủ nhà in đã lãnh in cuốn sách nọ.

Tòa Tiểu-hình xử vụ này phạt M. Minh 50 quan tiền và phải bồi thường 500\$ tiền thuê điện cho M. Tường, song M. Minh xin chống án, viện lẽ rằng mình chỉ in cuốn sách ấy chứ không phải là người viết ra, và lại người mượn in cũng có viết nhiều bức thư nhận lãnh hết trách-nhiệm nữa.

Mới rồi tòa Thượng-thẩm Saigon đem vụ ấy ra xử lại, cũng v án tòa Tiểu-hình, có lẽ M. Minh bây còn chống án qua bên Pháp.

Mẹ chết theo con.

Số báo qua rồi có thuật vụ M. Chung-nhuận-Hy đi săn bắn với anh em, vì rủi ro mà phải chết một cách rất oan uổng, nay chúng tôi thật cũng lấy làm buồn thăm mà báo tin cho độc-giã hay rằng:

Sau khi hay cái tin con mình chết về viên đạn của thầy Nam, mẹ của M. Chung-nhuận-Hy vật và khóc than trời hai ngày đêm, sức già không thể chịu nổi với sự đau đớn một nhọc nên đã từ trần theo con hồi 4 giờ khuya ngày 3 Octobre rồi.

« Mida từ linh thăm » mẹ chết theo con, ta được thấy đây, nhưng còn « Con chết theo mẹ » chắc không khi nào có!

Ăn cướp đòi tiền mãi lộ hay sao?

Tuần trước, vào lối chạng-vạng, M. Bui-vân-Vo, chủ tiệm buôn đồ gỗ ở Thủđầumộ có việc đi Saigon, khi trở về rủi hết xe hơi nên phải đạp xe máy mà về nhà. Khi M. Vo đạp xe máy đến gần cầu sắt Bình-triệu, thỉnh linh có 5 tên cộm-đồ có dao mác hăm hòi, xóc ra dòn M. Vo mà đòi tiền mãi lộ!

M. Vo kháng cự lại, chúng liền chém mấy lát dao vào mặt, nằm bất tỉnh giữa đường, rồi chúng gạt tiền và xe máy mà đóng mất.

Sau có người hay chở giùm M. Vo đến nhà-thương và báo với ông Cô Gladinh.

Hồi này con đường Saigon-Thủ-đức cũng có cướp gạt, vậy ai hay đi đêm xin rấn đề phòng.

Giận con thì rớt, tới đánh thầy giáo gây tay!

Bực mình về sự con thì rớt Sơ-học, cô huyện Hai cũng ở một dãy phố với thầy giáo Hoạt (Thanh-hóa) đến vấn nạn thầy, nói con mình còn nhỏ, học hành chưa bao nhiêu, sao đến lúc vào thi, thầy hỏi mào mỗ cho đến nó rớt?

Thầy giáo Hoạt cắt nghĩa chưa dứt lời thỉnh linh có một bọn người đi theo cô huyện xách cây áp lại đập đại thầy Hoạt như mưa bấc!

Không đủ tài giải trận Đương-dương như Triệu-Tử, thầy Hoạt vừa đỡ vừa la cầu cứu. Một lát có người đến

giải vây cho thầy, coi lại thầy bị thương tích khá nặng và gãy hết một ngón tay út.

Thầy Hoạt đã vào nhà thương dưỡng bịnh và đưa đơn kiện cô huyện Hai tại tòa sứ Thanh-hóa.

Than ôi! Con thì rớt mà đánh thầy, chuyện này sao nó giống chuyện trên Nam-vang: Hồi thuốc cho mẹ, mẹ chết, con giết chết thầy-thuốc mà trả thù!

Vì túng-thiếu ông Hội-dồng Huợt đâm mình mà chết.

Ông Nguyễn-vân-Huợt là một nhà cự phú ở Ba-đông (Travinh) đã từng làm Hội-dồng Quận-bạt và làm Hội-trưởng hội Canh-nông Travinh, sự nghiệp ông rất lớn, ông chỉ thiếu nợ lối bốn năm chục ngàn đồng thôi.

Ngày 12 Septembre ông Huợt xin từ-chức Hội-trưởng hội Canh-nông, qua ngày 29 Septembre, có lệnh quan thúc thuế điền, ông đem 200\$ đóng bớt elo kho-bạc và xin kỳ hen, song quan kho-bạc không chịu thuận, buộc ông phải đóng cho tất số, lúc ấy cũng có tiền thúc ông ít lời.

Có lẽ ông Huợt tức mình về sự ấy nên khi ra về, ông vô nhà để xe-hơi lấy dao đâm vào màn-tang một mũi, chết sau đó một lát, đâm ngay họng một vết và đâm vô bụng một dao rất sâu.

Khi vợ ông đi chợ về, mở cửa nhà xe thấy chồng nằm trên vũng máu, lập tức chở ông đến nhà thương, một lát ông từ-trần.

Ông Nguyễn-vân-Huợt chết về nạn kinh-tế khủng-hoàng vậy.

Đức Bảo-Đại đi xem đấu-xảo mỹ-thuật.

Hôm chửa-nhứt 25 Septembre tại tòa Khâm-sứ ở Huế có bày cuộc đấu-xảo các bức họa của các nhà danh-họa Tây Nam: Léon Félix Louis Bollet.... Mai-trung-Thu, Phạm-hữu-Khanh, Phi Long và bà nhà nữ-họa-sĩ: Boulet, Devé và Bonnal về.

Trong mấy bức họa ấy, thì bức họa của hai ông Félix và Louis Bollet được phần thưởng Đổng-dương, nhưng người ta chú ý bức họa của ông Louis Bollet nhiều lắm. Bức họa này về các « con mái » ở Nam-vang thì ết khéo.

Cuộc đấu-xảo mỹ-thuật này có đức Bảo-Đại ngự giá đến xem cùng viên chức Tây, Nam rất nhiều.

Vì nghèo quá phải bán con.

Cái tình mẹ thương con là thế nào, độc-giã xem chuyện bà mẹ M. Chung-nhuận-Hy kia cũng đủ biết. Thế mà nay lại có người mẹ hỏng con mà đi bán, đủ hiểu tình cảnh đau đớn khốn khổ của họ là dường nào.

Mới rồi có 3 người dân-bà ở nhà-quê làm 3 đứa con nhỏ chừng ba bốn tháng đến thành-phố Namđinh (Hắcky) kêu người này người kia mà bán, song cũng chẳng có ai mua.

Hồi ra mới biết mấy người bán con này ở Phát-diêm, mấy tháng nay bị đói khát, chẳng đủ sữa cho con bú, nên mới đem con mà bán để rảnh tay chọn đi kiếm công việc làm ăn qua buổi.

Chớ chỉ ở Namđinh cũng có hội Dục-anh như ở Saigon, thì chẳng là hữu ích cho những người này lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

ĐỒ'I CỎ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Bạn học cứ dòm hoài, bộ tọc-mạch, kiêu ngạo, có Đàng coi mình bây giờ càng thêm cỏi-cúc, càng thêm cỏi-đơn hơn cái lúc còn ngồi trên xe chạy giữa đồng không, mong quạnh.

Con mắt ướt mem, dòm vào giấy mà không thấy, viết chữ quẹo-quào, phứt chốc nước mắt lại rớt xuống làm lem đi!

Mười giờ! Ra chơi...

Dòm vô mấy căn nhà, nó buồn làm sao!

Coi kia cái sân! coi kia, những cuộc chơi!... Cái sân hẹp lại lùi-xui; bên cạnh có mấy cây ngải rần hết sức bình-sanh mà chia ra vài cánh đỏ hoe-hoe; học trò chơi với nhau inh là vài mươ'i con kiến mắc mưa ngo-ngoe trong chéo lá!

Mấy đũa xấu nét theo rình có mũi để kiểm cách phá cho đứ thêm.

Đứa này đứa kia giùm năm giùm bảy mà xi-xò:

— Thì tao nói với mày nó là con ngu, còn!

— Ê! ê! coi kia chớ! chưa gì mà coi bộ làm điệu gât!

— Tao muốn rõ coi con đó là con nhà ai.

— Nó phách quá phải không mày?

— Không phách đâu! tại còn lạ không biết chơi với ai chớ.

Học trò củ bán-bạc nhau riết cho đến giờ ăn...

À! còn cái giờ ăn!

Trong một cái căn dài lạnh-lẻo kia, lũ trẻ đua nhau mà ăn. Kia ta thử dòm: đứa thì ngón, nuốt lớn miếng cho con mắt trợn giộc; đứa thì múc ngón tay; đứa thì gặm xương mà nói chuyện; đứa thì dùng tay đấm mỡ mà gậy lên đầu; nói nói cười cười, gây lộn cũng có!

Cỏ Đàng thấy mà ứa lụy.

Ôi! hồi nào ngồi bàn ăn sạch-sẽ, cao-lương mỹ-vị, người ăn giữ cách lịch-sự thế nào.

« Ba ôi! sao ba không dè mấy nỗi này cho con, để đi đâu cho con xa cha trăm bề cay đắng, mà cha xa con sanh tử khôn tường như vậy hồi ba!

« Phải chi hồi đó ba cho con theo, đâu phải chết, miễn được gần ba con cũng chịu! »

Cỏ Đàng khóc, chuyến này cỏ khóc dầm dề!

Một cô giáo thấy vậy khuyên:

— Nín đi em! Khóc chỉ vô ích. Cái tuổi của em là phải vui-vẻ. Em coi mấy trẻ kia cười nói như

chị em ruột một nhà; ít lâu em cũng vui như vậy. Song bây giờ buồn làm chi, hãy an lòng, vì ở đây em có đủ bạn-tác và người trông-nom đến em như bà-con vậy.

Nhưng, chiều lại còn thêm nào-nề!

Cái chỗ ngủ nó tro-môi biết bao nhiêu!

Một căn dài vách tường tối đen. Mấy cái vuông-dài trắng-trắng lót xen kẽ nhau là giường ngủ đó! Trời hôm lạnh-lẻo mà lên nằm trên mấy tấm trải dày mo lại ý ý, cũng đủ cho thối ruột teo gan!

Song cỏ Đàng phải nằm lên nằm mà khóc, nước mắt thấm ướt-mem cái khăn tay.

!ội nghiệp, khuya môi-mê rồi cũng ngủ!...



HỒI THỨ BẢY

Cũng một chữ TINH!...

Mã-Lợi dùng bữa trưa mới rồi.

Cái bữa ăn hôm nay còn lặng-lẽ, buồn rầu hơn mấy bữa kia nữa. Tuệ-Lý kiểm chuyện nói về việc này việc nọ, song vẫn thấy cha suy-nghĩ mãi, hình như không phương xò nỗi đều ưu lự rồi bời.

Nhắc lại, hồi sớm mơi này nhà kỹ-nghệ ta mới gọi con gái của Kiệt-Lư vào trường. Người đã đóng học phí trước một năm, lại dè-dặc (đều dè-dặc ấy bời đâu, coi chuyện qua rồi ta có thể đoán biết) để cho Đào-Danh đứng làm thông-lin, chắc đề-phòng như thế tránh được đều bất tiện sau này.

Lúc uống ca-phê Mã-Lợi nói rằng:

— Tôi còn phải chờ thân-mẫu của Đờ-Liệt; bà ấy có biểu con báo tin rằng bữa nay đến, mà không cho biết trước bời chuyện gì.

Người vừa nói vừa dòm con, song Tuệ-Lý mắc lo rót ca-phê, hình như không để ý.

Mạnh-đình-Lang hỏi chồng coi mình có nên ở mà tiếp chuyện với mẹ của viên thơ-ký hay không. Mã-Lợi đáp:

— Tự ý má nó. Tôi có hơi biết chút đĩnh về mục-dịch sự đi viếng này; song dầu có mặt má nó

HÃY HÚT THUỐC JOB

hay không, đều của tôi đã định thì không thể thay đổi cách nào khác được.

Ông chồng thường dối dãi với vợ một cách sòng-sàng như thế. Dứt lời, ông ta uống cạn tách ca-phê rồi bỏ mà đi. Chỉ còn một mình Mạnh-đình-Lang với con.

Bà mẹ nói:

— Mà cũng hơi ngli về sự viếng thăm của mẹ Đờ-Liệt, có khi con cũng biết chuyện gì nữa chớ, phải không con?

Tuệ-Lý ngó mẹ mà cười bông lỏng rồi làm thinh.

Mẹ lại tiếp:

— Mà không rõ ba của con có đều gì, song coi bộ càng ngày càng sầm nét mặt, ít nói năng; mà sợ nếu tình hình như thế mà nặng thêm thì là ba con bị tinh-thần suy nhược đó con.

Mạnh-đình-Lang cũng bịnh vậy, bời rầu về tâm sự; song bà vẫn nhơn-tư đại-độ đối với vị phu-quân đáng phàn-nân kia.

Trong việc nhà, chồng muốn làm chi chẳng thêm hỏi ý kiến vợ chút nào. Thôi, vợ cũng vui lòng vung theo cho vẹn đạo xường-tùy, tha hồ

cho ông chồng cầm cán.

Cũng vì lẽ đó mà Mạnh-đình-Lang, vung ý chồng, biểu con viết thơ đoạn tình cùng Đờ-Liệt. Chắc hôm nay mẹ của chàng đến là cũng vì việc hôn-nhân của trẻ chớ chẳng đều chi.

Nghe tiếng chuông reo, Mạnh-đình-Lang đẹp các đều suy nghĩ mà trở vào phòng. Tuệ-Lý có ý bưng-khuân, cũng vào với mẹ.

Thật vậy, mẹ con của Đờ-Liệt đã đến đó. Kể từ rước cả hai vào phòng khách và xin vui lòng đợi nó đi báo tin với chủ nhà.

Đờ-mẫu thật là một người đàn-bà xứng đáng lắm. Người mặc đồ nghiêm chỉnh theo phân góa-bụa, nét mặt vẫn bình tĩnh như thường. Thật ra thì bà cũng ái-ngại giùm cho con.

Cung con lắm, thấy con vương tình nặng lắm, nên là mới chịu đi như vậy, chớ bà xem cho cách hành-động như thế là sai với ý người biết tự trọng.

Bà cũng không chút nào hy-vọng rằng được việc, vì đã độ biết tâm-địa của Mã-Lợi rồi. Bà đã từng-trải lại có con mất tình đời lắm.

(Còn tiếp)

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lối một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chụng dọn, cách liếp dãi văn vản.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dặng dề dời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanô'i vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và để cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

Chương thứ mười hai



Mấy ngày nay, tiết trời thật xấu : không mưa buổi sớm mai thì cũng mưa buổi chiều, ngày nào cũng có một hai đám mưa, hoặc lớn hoặc nhỏ, làm cho cảnh-vật buồn hiu, đường sá ướt át hết thảy.

Ngày nào cũng như ngày nấy, Hữu-Phước đi thi đi sớm, mà về thì về trễ, có khi chàng đi luôn sáng đêm, không kể gì nhà cửa vợ con chi hết.

Đóm thấy chồng đi chơi luôn tuồng, Cúc-Hương lấy làm buồn bực lắm. Nhiều khi cô lấy lời khôn lẽ khéo khuyên dút chồng, nhưng chồng cô không nghe thì thôi, chứ cô không dám ép buộc cản ngăn để mang tiếng ghen tương như người cạn nghe hẹp thấy.

Buổi chiều nào, vào lối 4 giờ, Văn-Anh cũng đến nhà Hữu-Phước mà đàm đạo với Cúc-Hương và chờ chồng cô về, có bữa Văn-Anh chờ đến bảy tám giờ tối cũng chưa thấy Hữu-Phước về, chàng phải kiêu từ mà lui gót.

Hai người ấy được gần gũi nhau thường, lúc nhiên họ sẽ nói lại sự thương yêu dút đoạn từ mấy năm trước. Từ đây, ngày nào Cúc-Hương cũng trông đợi Văn-Anh như trông đợi một cái tin lành ở đầu đưa đến, và ngày nào Văn-Anh cũng không đi chơi đâu cho vui hơn và cho khác hơn là đến nhà Cúc-Hương để hội diện cùng người bạn cũ.

Hữu-Phước biết rõ việc ấy lắm, song chẳng những chàng không đem lòng nghi nan sự ngay thẳng của bạn và sự trinh tiết của vợ, mà chàng lại còn vui lòng đặc ý vô cùng. Chàng thường nói một mình, hoặc nói với Văn-Anh như vậy :

— Trời khiến lúc này có anh về chơi thật có ích cho tôi hết sức. Tôi đi chơi lu-bù, song vợ tôi không rầy la cản trở chi hết, ấy cũng nhờ ngày nào cũng có anh tới chơi, đàm đạo với nó, thành ra nó quên lửng việc tôi đi ngày đi đêm đó.

Bữa kia Hữu-Phước có việc đi Mytho chưa về, Văn-Anh cũng mắc ở nhà để viết thư gửi thăm anh em trên Nam-vang nên không tới chơi được, Cúc-Hương ở nhà một mình buồn bực không biết lấy gì giải khuây, cũng không thể đi dạo chợ chơi,

vi trời mưa đường sá dơ dáy, cô mới dọn dẹp trong nhà và lấy sổ nhật-ký của cô ra, mà biên chép những việc cô làm và những chuyện cô nghe thấy.

Cô làm việc ấy cũng giải khuây được một hai giờ...

Cô ngồi lại bàn viết nhỏ của cô ở phòng trang điểm, biên chép các việc vào sổ vừa xong, cô liền viết một cái thư cho một người chị em ở Trà-ôn, nhưng đến khi đề bao cô lại quên phứt cô nọ ở làng nào đề đề bao thư cho đúng.

Cô lục soạn trong tủ cô, kiểm cuốn sổ biên địa-chỉ (adresse) của những người quen biết, nhưng kiểm cùng cũng không có cuốn sổ ấy. Cô suy nghĩ một hồi rồi nói :

— Phải rồi ! Hôm trước ta thấy cuốn sổ ấy ở trong học tủ bàn viết của Hữu-Phước, chắc cậu ta lấy xem rồi cất luôn ở ngoài ..

Cúc-Hương đi ngay vào phòng-việc của chồng — là chỗ không khi nào có Hữu-Phước ngồi làm việc — là một cái phòng đẹp đẽ, có một cái bàn viết giá-tị lớn để ở giữa, đáng chỗ một ông Thượng-thor hay một ông Dân-biểu ngồi làm việc.

Cúc-Hương bước lại kéo học tủ nhỏ bên tả, lấy một xâu chìa khóa sét ăn lam nham, cô trẻ môi rồi mở tủ bên hữu. Học tủ ấy đựng đầy giấy tờ, sắp đặt có thứ tự, cô kiểm một hồi, chưa có cuốn sổ. Còn một cái học tủ nhỏ nữa, cô lật đặt mở ra tìm kiếm, cô vừa thọc tay vô bỗng đụng một cái gói gì mát lạnh ! Rút gói ấy ra, thấy có bao giấy dầu láng ở ngoài, lại có ràng bằng một sợi nhợ tơ màu đỏ. Cô hỏi : « Cái gói gì mà cậu ta gói ghém ràng cột coi kỹ lưỡng quá vậy kia ! »

Muốn xem cho biết gói ấy đựng giống gì, Cúc-Hương lật đặt tháo nhợ, mở giấy, thấy có một cái hộp vuông bằng da sấu thật đẹp. Thấy cái hộp ấy, Cúc-Hương cũng đoán được là nó đựng một món đồ gì quý giá, một món đồ nữ-trang cũng không biết chừng.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Bóp cái nút hộp, cô mở cái hộp ra, cô chưng hửng ! Trên một miếng nhung trắng, một con rắn vàng nằm khoanh tròn, cặp mắt có nhận hai cái hạt xoàn chiếu màu xanh đỏ, trông thật là đẹp !

Cúc-Hương lấy chiếc vòng con rắn ấy ra xem kỹ, thấy cham khéo vô cùng : một cái vảy nhỏ dưới bụng con rắn cũng đều đặn rõ ràng. Hai hạt xoàn nhận làm cặp mắt con rắn, màu thiệt lạnh, nước thiệt tốt, cặp hạt ấy rẻ thế nào cũng trên 300 đồng bạc.

— Chồng ta sắm vật này làm chi, sắm hồi nào sao không cho ta hay và sao lại đem giấu ở trong két tủ như vậy ?

Cúc-Hương hỏi câu ấy, cô suy nghĩ một chút rồi cô lại đáp :

— Thôi, ta hiểu rồi ! Chém chết chồng ta cũng có mèo, có mèo bảnh lắm, cưng lắm, nên mới lên ta sắm chiếc vòng này để cho con nọ đây chơi !

Nội rồi cô giận run, cô ứa nước mắt. Té ra lâu nay chàng đi chơi lu-bù, nói đi ăn uống với mấy thầy Thượng-thor, nói đi làm thi làm phú với mấy ông nhật-trinh, là nói dối, nói láo, để đi chơi với nhân-tinh.

Đàn-ông thiệt là khốn nạn ! Ta là đàn-bà, lòng dạ hẹp hòi, đầu óc thấp kém, ta còn dám đem sự

thành-thật mà đối đãi với chàng, ta còn dám tin cậy chàng mà để cho chàng đi chơi thông thả, sao chàng là đấng tu-mi nam-tử, lòng dạ rộng rãi, đầu óc khôn ngoan, lại lợi-dụng sự khôn ngoan ấy mà lường gạt đàn-bà, nói dối nói lao với vợ ?

Cái tội này không thể tha thứ được ! Trai nam thế bày thiếp, đàn-ông có mèo là sự thương, song dám làm thì phải dám chịu, có mèo thì phải nói có mèo, chứ có mèo mà còn dối gạt vợ là tội nặng đến hai phần !

Than ôi ! Cái người đàn-ông mà ta trao hết ai-tình cho người cất giữ, ta phải thất tán; mang ta mãi kiếp trọn đời, cái người đã làm cho ta phải thương yêu tin cậy, cái người ấy bây giờ lại xây lưng trở mặt, phản phúc nuốt lời với ta một cách hèn mạt đến thế sao !

Ngày nay ta mới biết một người đàn-bà thương chồng, tin chồng, là một người đàn-bà khờ dại, mà ta biết được như vậy là nhờ chồng ta dạy ta, chỉ ta, như là nhờ có con rắn vàng, mắt nhận ngọc này đó !

(Còn tiếp)

Vừa được xinh đẹp và khôi pháp xa-xí, nếu chưa tôn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÁ - ÔNG »

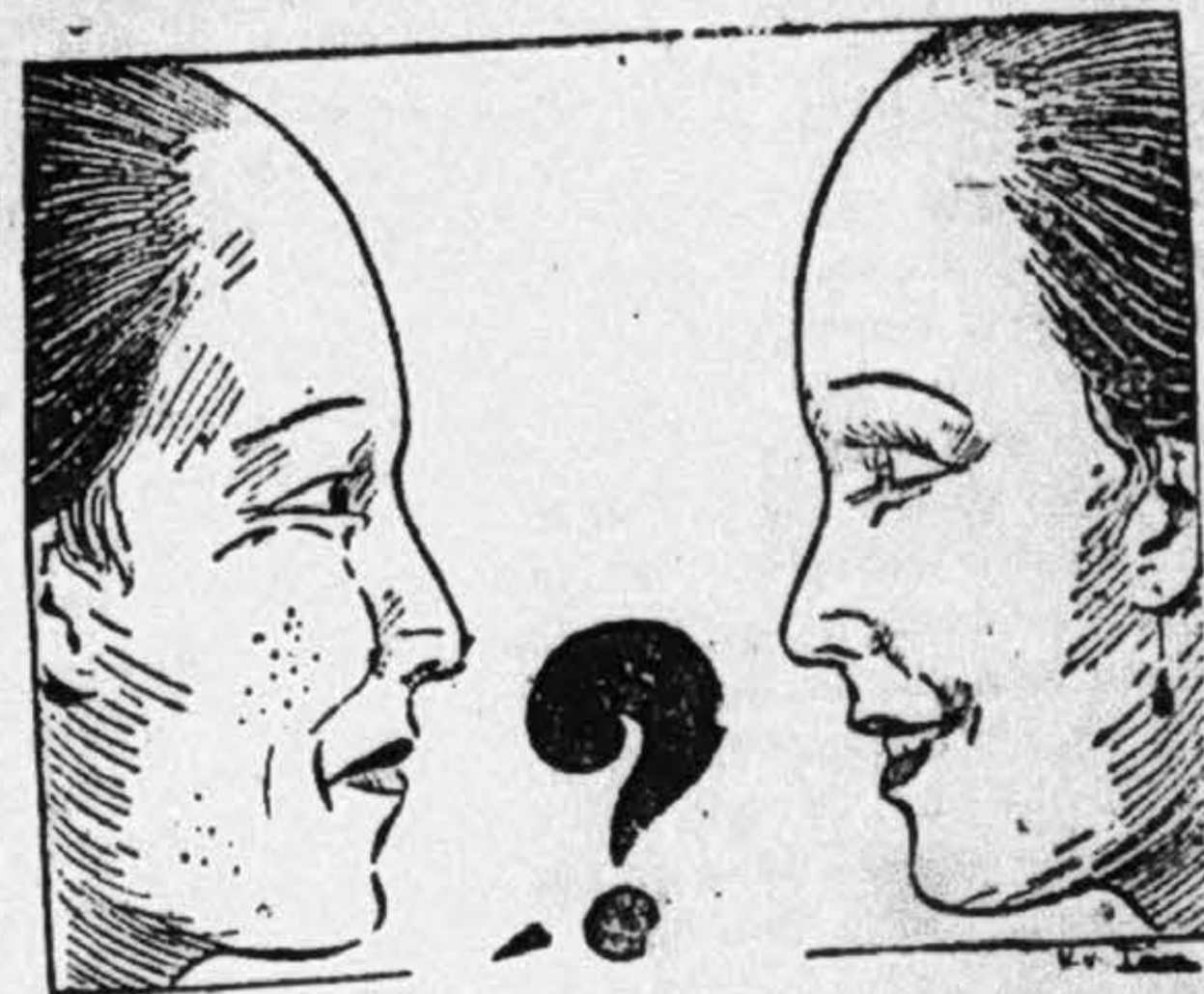
Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.



Thưa các bà,

Neu như mặt các bà có nút rudi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phấn của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khôi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubal, Saigon
Téléphone 765

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Bây giờ có lẽ ông Châu-quốc-Luân biết xe liên lạc đến cửa, Thần-chết đứng kề bên, ông không còn lưu luyến được hồng-trần bao lâu, nên ông không đợi Kiều-Nga đỡ Kim-Anh rồi trở vào ông sẽ thuật tiếp, mà ông cứ nói:

— Ông Nhựt-Tàn vừa rút cái cái bọt-phơi trong túi ra vừa nói:

« Trước kia sự-nghiệp của ba to lớn, tiền bạc của ba thế nào, chắc con đã rõ. Thế mà hôm nay cửa nhà sa sút, sự nghiệp điêu-tàn, ba chỉ còn có 100 ngàn đồng vốn vẹn.

« Ba nghèo là tại ba dại dột, ba thương yêu giúp đỡ cho thằng chồng con Kiều-Mị là một đứa con bất hiếu, là một thằng rề rề hư hèn, không đáng thương yêu giúp đỡ một chút nào hết.

« Hôm nay ba tỉnh ngộ lại rồi, ba hết sức ăn năn, nhưng ăn năn cũng đã muộn lắm.

« Tuy vậy, trong mười muôn đồng bạc này đây, ba thề quyết với trời, ba không cho nó một đồng xu nhỏ. Nó tương đầu ba đã hết tiền rồi, và nó kể chắc ngày nay ba cũng nghèo mạt như nó vậy, nên nó mới không đến hoặc hăm dọa, hoặc năn nỉ ba mà xin tiền, cũng không thêm tới lui mà thăm viếng ba nữa. Thấy cái đồ bất hiếu, bất nghĩa mà tức cười.... »

— Thừa ba, với số bạc này bây giờ ba mới tính làm việc gì đây?

— Ba tính chia nó ra làm hai phần, mỗi phần là 5 muôn đồng. Đây, cái ngân-phiếu (chèque) 50 ngàn đồng, phần của con Kiều-Nga đây, con hãy cất lấy, khi về đến Saigon, tới Đông-Pháp ngân-hàng mà lãnh.

« Còn phần kia ba gởi cho ông Victor là ông chủ hãng Crédit foncier, chắc con đã biết ông ấy. Ông Victor là người ngay-thẳng tử-tế, trước kia ba có giúp đỡ cho ông nhiều việc, nên ông vẫn nhớ ơn ba hoài.

« Lúc ba đem số bạc ấy gởi cho ông Victor, ông có làm biên-lai cho ba cầm hân-hỏi và ông lại có hứa với ba, ông sẽ coi số tiền ấy như tiền của ông, ông sẽ làm cho nó mỗi năm mỗi sanh lợi thêm mãi.

« Đây, cái biên-lai và cái giao-kèo của ông Victor làm cho ba cầm đây.

« Chừng nào con Quốc-Hoa nó đúng hai mươi một tuổi, thì con hãy là người nào mà con chọn lựa thay thế cho con hãy tìm tới ông Victor, trình giấy tờ này ra mà lãnh số bạc ấy lại. Ba biết ông Victor là người đáng tin cậy và tính toán trôi g việc cho vay đặt nợ giới lắm, lúc con trình giấy tờ này ra, chắc ông sẽ chớng cho con sáu bảy muôn đồng, chớ không phải chỉ có 5 muôn đồng của ba gởi đó.»

Nghe ông ngoại con nói đến đây, thật ba lấy làm tội nghiệp cho ông và cảm động vô cùng. Bị con rề rề phá tang sự-nghiệp rất nhiều, thế mà còn giấu dốt để dành cho hai đứa cháu ngoại một số bạc rất lớn, cam chịu nghèo nàn cực khổ trong lúc tuổi già, có ai mà lo xa được như ông, có ai mà thương con thương cháu hơn ông nữa. Ba nói:

— Con xin vàng lời ba mà giữ gìn cái biên-lai của con Quốc-Hoa, đợi đến lúc nó được 21 tuổi, con sẽ đến ông Victor lãnh số bạc ấy ra mà giao lại cho nó, chớ còn cái ngân-phiếu kia, ba tính cho con Kiều-Nga, thật con không dám nhận. Không giấu chi ba, thật con không phải là người giàu có chi ở Nam-kỳ, nhưng con cũng có một cái gia-tài nho-nhỏ, đủ nuôi con Kiều-Nga đến trưởng-thành và ngày sau cũng đủ làm cho vợ chồng nó được sung sướng mãn đời.

« Ba hãy cất năm muôn đồng bạc này mà xài cho thông thả trong lúc già yếu, và giúp đỡ cho di tư ít-nhiều, kéo dài nghèo nàn cực khổ tội nghiệp.»

— Không, không. Ba không còn ăn xài bao nhiêu và ba cũng không giúp đỡ cho ai nữa hết! Người ta xài phá của ba đã nhiều lắm rồi, bây giờ còn chút dính, ba phải để dành mà cho cháu ngoại của ba mới được.

« Ba xin con đừng chối từ, cũng đừng ép ường ba sự gì nữa hết. Ba đã tỉnh kỷ rồi. Trước khi lập 2 cái phần ăn của con Kiều-Nga và con Quốc-Hoa,

ba đã có dự bị một số tiền khác đủ ăn xài cho đến chết.

« Về phần con Kiều-Mị, ông nói mà tỏ ý giận dữ dữ lắm, thấy kệ nó!...

« Để cho nó chịu nghèo nàn cực khổ, giải năng dầm mưa, cho sáng con mắt nó ra, cho nó hết lợi dụng cái sự thương yêu yếu ớt của ba đối với nó mà lấy tiền hết bạc của ba đổ vào sự chơi bời đàng-diếm của chồng nó nữa.

« Nó nghèo nàn, nó phải đi làm thuê ở mướn, nó phải chịu cực chịu khổ, thấy kệ nó, ta chẳng cần biết tới làm gì... »

« Ta có biết tới là nên biết tới con nó, bởi vì con nó là đứa vô tội.

« Ba muốn cho con Quốc-Hoa ngày sau không giống mẹ nó một chút nào; nó phải có học-thức, phải biết đạo làm người, phải biết tìm kế sanh nhai một cách trọng sạch tử tế.

« Chừng nào con Quốc-Hoa được như vậy, bấy giờ nếu cha mẹ nó biết ăn năn, biết cái ác từng thiện, chừng ấy nó sẽ cứu giúp cho cha mẹ nó cũng chẳng muộn gì.»

Nghe ông ngoại con phân-trần, ba hiểu hết ý ông muốn thế nào, nên ba đã không từ chối, mà

ba lại còn hứa sẽ vàng lời ông dặn bảo và thi hành đúng theo ý ông muốn.

Cái số tiền của ông ngoại con cho con Kiều-Nga, tức là mấy trăm mẫu đất của ba ở Thủ-đức này đó. Khi ba lãnh số tiền ấy ở Đông-Pháp ngân-hàng ra, sẵn có người kêu bán mấy dây ruộng rất rẻ, nên ba mua hết, và ngày sau ruộng đất ấy cũng về vợ chồng con hưởng, chớ không ai vô đó.

Ông Quốc-Luân đòi uống nước, Quang-Viên lấy muỗng ca-phê đổ cho ông vài ba muỗng nước trà rồi hỏi:

— Còn số bạc ông ngoại gởi cho ông Victor, ba mới lĩnh lẽ nào.

— Số bạc ấy chỉ có một cái biên nhận của ông Victor làm, và một cái giấy thay mặt (procuration) của ông ngoại con làm cho ba, cho phép ba hoặc người nào của ba lựa chọn thay thế cho ba, khi đúng ngày giờ, được đến ông Victor, trình giấy tờ kia ra mà lãnh đủ số bạc.

« Ngày lãnh bạc này đã tới rồi, bởi vì hiện nay ba tính con Bùi-quốc-Hoa đã hơn hai mươi một tuổi.»

(Còn tiếp)

Sữa nước tươi

NESTLE

Hiệu CON-CHIM



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.

HÃY HÚT THUỐC JOB



PHẦN NHI ĐỒNG

BẬU BẠN



Khi ta biết nói, biết đi, biết chơi, những đứa trẻ bằng tuổi ta, gần gũi chơi dờn với

ta, tức là bạn bạn của ta đó. Khi ta đến trường, những học trò học chung một lớp với ta, ngồi gần một bên ta, hay những đứa nào mà ta có lòng thương yêu, hay gần gũi chuyện văn chơi

1. - KHUYẾN HỌC

Học trò trai,
Học trò gái,
Đầu trai, gái,
Cũng là người.
Theo luật trời,
Bằng nhau cả.
Nếu muốn khá,
Phải học hành.

2. LUẬN LÝ

Muốn yêu mình,
Hãy yêu người;
Muốn yêu người,
Hãy yêu nước.
Ta học trước,
Chớ nên quên
Giống Rồng Tiên,
Ta phải tốt.

M^{re} NHUẬN-VĂN

dờn với nó, những đứa ấy tức là bạn bạn của ta đó.

Thời học ra làm ăn, ta có ý chọn lựa trong số người quen cũ, những người nào ta xem lòng dạ tánh ý hơi giống với lòng dạ tánh ý của ta, ta gần gũi chơi bời với họ, họ gần gũi chơi bời với ta, những người ấy tức là bạn bạn của ta đó.

Cứ như trên đây thì con người, vào cỡ tuổi nào, ở nhằm địa-vị nào, hoàn-cảnh nào, cũng đều có bạn bạn anh em, và tùy theo sự ưa ghét của mình mà gần hay xa với các bạn bạn.

Đời nay ta không mong gì thấy bạn bạn như Quán-Trọng, Bào-Thúc, như Dương-giác-Ái, Tà-bá-Đào là hạng bạn bạn xê vàng chia áo cho nhau, nhưng nếu ta khéo chọn lựa ắt ta cũng gặp được bạn lành người tốt.

Chơi với bạn bạn có ích cho ta nhiều lắm. Lúc còn ở trường thầy ta dạy ta chữ nghĩa, dạy cho ta học ta biết, đến lúc ra ở đời, ta đem sự học sự biết của ta mà thiệt-hành, nhờ có bạn bạn làm gương hoặc chỉ biểu cho ta điều nọ lẽ kia, ta mới hiểu được đạo làm người, ta mới biết cách ở đời sao là phải, sao là quấy.

Bạn bạn lại cũng còn giúp đỡ cho ta khi túng thiếu, ốm đau,

an ủi ta khi buồn rầu tai nạn, nếu ta gặp được bạn lành bạn tốt, những bạn ấy đối đãi với ta có lẽ còn hơn anh em ruột thịt kia nữa.

Tuy vậy, muốn được bạn lành, bạn tốt, ta phải chọn lựa cho lắm bời vì trong số bạn bạn của ta, thế nào cũng có kẻ tốt, người xấu; kẻ tốt hữu ích cho ta bao nhiêu, thì người xấu cũng làm hại cho ta bấy nhiêu, chớ không phải toàn là hữu ích cho ta cả.

3. - ĐỊA DƯ

Bên Ấn độ,
Bên Trung-hoa,
Nước Nam ta,
Ở vào giữa.
Nhân dân ở,
Đất rộng dài;
Kẻ số người,
Hăm lăm triệu.

4. - SỬ KÝ

Kẻ vẽ trước:
Bốn ngàn năm.
Vua Hùng-vương,
Là Thủy tổ.
Tàu đồ hộ,
Cũng nhiều phen.
Đặt cho tên:
Là Giao - Chi.

M^{re} NHUẬN-VĂN

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Chuyện vui....

Tình gọn!

Ông đốc-tơ B... đang coi mạch cho thầy D... thầy liền nói:

— Thiệt khổ quá đi ông. Ban đêm ở nhà thì không khi nào tôi ngủ nghe gì dặng hết, thế mà ban ngày vô sở làm, tôi lại ngủ gục mãi!

— Nếu vậy thì ban đêm thầy cứ đi làm việc!

Nếu ông chê xe hơi ông nhỏ?

Tên ăn-mày X... đến cửa bà A... bà liền xách một cái áo ra, vừa đưa cho tên X... vừa nói:

— Cái áo này nhỏ quá, ở nhà tôi mặc không vừa, nên tôi cho chú đó.

— Thiệt tôi cảm ơn bà hết sức, nhưng nếu khi nào ông chê cái xe - hơi của ông nhỏ, xin bà cũng....

Lanh thiệt

Tên M... bị bắt ra giữa Tòa, quan Tòa nói:

— Chú bị thầy K... thừa vờ tội an cắp của thầy một cái đồng hồ vàng, nhưng việc ấy không có bằng-cớ nên tôi tha chú đó.

— Bầm quan lớn, bây giờ tôi có được phép giữ cái đồng-hồ vàng ấy mà xài chằng?

Đu đờ căn dưng!

Ông điền-chủ S... lên Saigon, ghé vào « Vui-Vui » khách-sạn. Ông chủ khách-sạn mừng rỡ, nói:

— Năm nay phòng của tôi sửa san lại dưng-đần lắm.

— Mưa không dột nữa phải không?

— Cũng còn, nhưng không sao, mỗi phòng tôi đều có sắm sẵn một cây dù hết thầy.

Quên li-xi

Một người khách ở phòng-ngủ, khi sắp ra về, một tay cầm dù, ngó còng khắp trong phòng rồi hỏi thẳng bời:

— Tôi không có quên gì hết?

— Có chớ.

— Quên gì?

— Thưa ông quên li-xi!

Nhờ vợ

A. đi chơi bằng gặp H.. A. mỉm cười rồi nói:

— Thiệt nhờ vợ tôi quá. Không có nó thì hồi nãy tôi bị chúng móc túi rồi.

— Sao vậy?

— Trước khi đi chơi, vợ tôi nó đã lấy cái bọt-phơi của tôi trước rồi chớ sao?

TOÁN PHÁP

Những con số ngộ

Các em hãy lấy số 142.857 và xem kỹ trong mấy số ấy, không có số 6, số 0 và số 9, phải không?

Bây giờ nếu các em đem số 142.857 mà hơn cho 2 thì trong cái số hơn được cũng không có số 6, số 0 và số 9 mà đem cho

các em có đem số ấy mà hơn cho 3, cho 4, cho 5, cho 6 đi nữa, cái số hơn được cũng không khi nào có số 6, số 0, số 9 lộn vào.

Một điều này lại càng ngộ hơn nữa. Nếu các em bắt số 142.857 ấy mà hơn cho 7 thì trong số hơn được bây giờ lại lộn ra toàn là số 9 cả!

Các em hãy hơn thử coi có phải vậy không?

Các em hãy hơn thử coi có phải vậy không?

Các em dầu không thấy chớ chắc cũng có nghe nói ông De Lachevrotière thù nghịch với ông Paul Monin là thế nào. Hai người ấy họ thù chằng đội trời chung, và hề có dịp là họ làm hại nhau, chớ không như tay một chút nào cả.

Năm nọ ông Paul Monin bị rét-rừng mà từ-trần, ông De Lachevrotière lật đật viết một bài báo khóc ông Monin, làm cho ai cũng phải lấy làm quái lạ. Ông Monin chết, cũng như ông De Lachevrotière nhờ được cây đinh đóng trong con mắt ông, sao ông không reo mừng mà lại khóc kè? Các em hãy nghe ông De Lachevrotière nói:

— Thà tôi có một kẻ nghịch mà ngay thẳng như Paul Monin, còn hơn tôi có một đám bạn bạn toàn là đồ giả dối!

Tôi xin mượn câu nói chân-thật, cứng cỏi, của ông De Lachevrotière mà kết luận bài này, để cho các em thấy bạn bạn giả dối còn đê tiện, còn nên xa lánh hơn kẻ thù-nghịch ngay thẳng của mình nữa.

VIÊN-HOÀNH

Một cái máy viết rất tài

Có một nhà cơ-khí học trừ danh bên Huế-kỳ, chịu khổ tâm hơn 5 năm nay mới phát-minh ra được một cái máy viết (machine à écrire) vừa đánh chữ, vừa bôi chữ đều được cả. Về cách bôi chữ đã đánh lăm lộn, thì nhờ có sức điện-khí mà bôi, nghe nói chỗ nào mà bôi rồi thì trong cũng không khác gì tờ giấy chưa viết. Thật là một việc phát-minh rất có lợi ích lớn cho hơn-loại.

CON LỪA LÀM CHỨA SƠN LÂM

Của NGUYỄN-NHƯNG-SƠN

Một con lừa kia có tánh khôn ngoan và xảo-trá, định đi du-dịch khắp hoàn-cầu chơi một chuyến.

Nghĩ xong lừa bèn cỡi đút dây cổ rồi chạy miết một hồi tới một cánh đồng cỏ non xanh mướt, lừa tha-hỗ ăn, lấy làm khoan-khoái vô hạn và thính thoãng lại kêu rống, hình như hát một bài đờn tiêu-tao vậy. Bấy giờ trong rừng rậm một chú sư-tử nghe thấy bèn đứng đĩnh ra xem.

Gặp lừa, sư-tử không rõ là giống chi, vì nó ở xứ khác mới tới và suốt đời vẫn chưa được biết lừa lần nào. Sư-tử ngấm nghĩa hỏi lâu mới lại gần lừa mà hỏi:

— Tên anh là chi đó?

Lừa đáp: «Tôi là Đã-Hồ biểu tự Xứ Lừa đây.»

— Chà! Tên là Đã-Hồ phải không?

— Phải, mà anh hỏi làm chi?

— Anh sức khoẻ thế nào mà anh đã được hỏi.

Lừa mạnh bạo đáp: «Anh ở xa mới tới chưa rõ chờ muôn vật trên hoàn-hải này đối với tôi đều như lũ kiến nhỏ!»

Sư-tử ngấm nghĩ giây lát rồi biểu lừa:

— Nếu anh có tài giỏi thì nên cùng tôi hiệp sức đánh các cầm thú khác có được chăng?

Lừa gật đầu ưng thuận rồi cùng nhau đi đến một con sông nhỏ chắn ngang đường. Sư-tử chỉ nhẩy một cái đã qua đặng còn lừa thì lại phải lội hi-hụp mãi, gần chết đuối dưới sông!

Sau lừa rần hết sức bình-sanh

mới ngoi ngóp lên bờ, ướt như chuột lột. Sư-tử thấy lừa như vậy thì cười, hỏi:

— Anh không biết bơi dưới nước hay sao?

— Cha mẹ ơi! Anh có mắt mà không có con người sao chứ? Tôi lội bơi giỏi hơn cá kia mà!

— Thế sao anh hi hụp mãi làm chi?

Lừa điềm nhiên đáp: «Tôi lấy đuôi định câu một con cá to, to quá và nặng quá, đến nỗi nó lôi cả tôi xuống sông, sau tôi ghét quá mới bỏ mà lên với anh đó chứ.»

Sư-tử thiệt thà tưởng thiệt, không nói gì cả, cùng lừa tiến bước tới gần một bức tường cao chót-vót. Bấy giờ sư-tử nhẩy đại qua còn lừa lại lấy bộ đồ sau để ở chân tường, bỏ trước cổ hết sức mới bám đặng mặt tường nhẩy lên... Rũi thay lừa cứ lũng lảng như cán cân tiêu-ly không



làm sao thoát qua được. Sư-tử ở dưới chờ, hỏi:

— Anh làm chi mà bung anh lại ở trên mặt tường còn hai chân trước và hai chân sau anh lại lỏng thòng như thế?

Lừa nghe hỏi tuy lấy làm khó chịu nhưng cũng lạnh trí đáp:

— Anh không thấy tôi cân hay sao? Tôi muốn xem đặng trước tôi có nặng hơn nữa mình sạu tôi không mà!

Lừa nói rồi liều mang nhẩy xuống, may phước không bị thương tích gì cả.

Sư-tử nói: «Tôi coi bỏ anh yếu đuối quá, và anh có ý lường gạt tôi phải hôn?»

— Anh chắc vẫn không? Vậy tôi để anh đập nổi bức tường này cho tôi coi đi?

Sư-tử gạt đầu bước ra thử tài, lấy chân cào, lấy đầu cụng vào tường, ề chề, té tái, chảy cả máu đầu máu mũi, mà vẫn chưa núng chút nào, đành chịu thôi, nói:

—Thôi anh ơi! Tôi chịu phép, đầu anh làm thử coi?

Lừa biết tường không vững và nó cũng sợ trường môn «đá hậu» liền ra sức quay một vòng rồi lấy cẳng đá, bức tường đổ ầm xuống dễ như chơi. Lừa chẳng đổi sắc mặt, vội biểu sư-tử: «Anh coi tôi thế nào mà chắc mạnh hơn tôi.»

Sư-tử le lưỡi lắc đầu đáp: «Anh thiệt mạnh như trời!»

— Ấy là tài mọn chớ tôi còn nuốt được gai gốc kia nữa, tôi nói cho anh biết.

— Chà! Giỏi vậy lặn à? Anh nuốt đặng cả gai gốc nữa ư?

Lừa đắc chí đáp:

— Đặng chớ! coi đây nè! Lừa nói rồi vương cở nhai vài cây gai mà xưa nay nó vẫn làm món ăn tuyệt phẩm. Bấy giờ sư-tử mới nhận lừa là tài giỏi hơn hết các thú vật rừng, bèn cung kính chịu cho lừa làm chúa sơn-lâm.

- Sở nấu dầu tại
PHƯỜNG XUÂN (QUANG-BÌNH);

- Kho chứa dầu nước
tại ĐỒNG-HỚI;

Sở phát hành tại Bến-Ngũ Huế

“VIÊN-ĐỀ”
11, QUAI DE LA SUSSÈ, HUÉ

Giấy nội: 87
Giấy thép tại
VIENDE HUE

Le Directeur Général: NGUYỄN-ĐỨC-THUẬN